

SỐ 1 - 15 THÁNG 6-2012

GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội là gì?



Quá trình hình thành Giáo huấn Xã hội

Bản chất
Giáo huấn Xã hội
Công giáo

(Lưu hành nội bộ)

TRONG SỐ NÀY:

03. Sứ mạng của Giáo Hội và Giáo huấn Xã hội – công cuộc Phúc âm hóa...

04. Bản chất Giáo huấn Xã hội

06. Quá trình hình thành Giáo huấn Xã hội Công giáo

13. Diễn từ, Giáo huấn hay...

14. Yêu sách luân lý của GHXH CG

16. Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội là gì?

20. Giáo huấn Xã hội quan tâm con người toàn diện

22. Đức Cha Crepaldi giới thiệu Bản báo cáo thứ ba...

23. Các nội dung chính của Giáo huấn Xã hội Công giáo

24. Kim chỉ nam của tín hữu giáo dân

25. Tâm nguyện

26. Giáo huấn lạc quan, người học bi quan !

27. Giáo huấn Xã hội là ánh sáng cho nhóm học hỏi ở Việt Nam

28. Giáo huấn Xã hội là ông "công tổ"

28. Những chữ "C" quan trọng trong Giáo huấn Xã hội Công giáo

29. Miền giáo huấn chứa cả một miền nhân gian

30. Ba hay bốn cách học Giáo huấn Xã hội Công giáo...

31. Nguồn cơn phát sinh Giáo huấn Xã hội: hai chữ "Tin Tin"

31. "Sơ yếu lý lịch" Giáo huấn Xã hội Công giáo

32. Tâm hồn tôi cải thiện dần nhờ kinh thánh và Giáo huấn Xã hội

33. Vui mừng và hy vọng

34. Đi dự tọa đàm

35. Học thuyết Xã hội hôm nay và những di sản tư tưởng...

**TẬP SAN SỐ 2 (15.7.2012):
PHẨM GIÁ CON NGƯỜI**

Lời ngỏ

Kính thưa quý vị độc giả,

Trên tay quý vị là Tập san của Ban mục vụ Công lý và Hòa bình thuộc Tổng Giáo Phận Sài Gòn số thứ nhất. Tập san này ra đời nhằm phổ biến rộng rãi Giáo huấn Xã Hội của Giáo Hội Công giáo đến với mọi thành phần Dân Chúa và tất cả những ai thiện chí muốn tìm hiểu về Giáo huấn này.

Trong hậu bán thế kỷ XX, với kết quả của Công Đồng Vaticanô II, Giáo Hội Công giáo muốn cho thế giới và mọi người hiểu về Giáo Hội hơn và từ đó dẫn thân sâu rộng vào lòng thế giới để phục vụ sự sống con người cách tích cực và hiệu quả hơn theo đường lối Tin Mừng của Đức Kitô. Cho nên, Giáo huấn Xã hội đã trở thành phương thế hữu ích, thực tế giúp mọi thành phần Dân Chúa thực thi và chu toàn sứ mạng Loan báo Tin Mừng mà Đấng Cứu Thế đã ủy thác cho Giáo Hội của Người.

Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội Công giáo đã trải qua một quá trình phát triển lâu dài theo bước chân của các sứ giả ra đi loan báo Tin Mừng, khởi từ thời các Thánh Tông Đồ. Đó chính là một nỗ lực rao giảng và dùng ánh sáng Lời Chúa để soi chiếu các thực tại của con người trong bối cảnh xã hội của mỗi thời đại. Nơi Giáo huấn này, mọi thành phần Dân Chúa khi đối diện hay phải đương đầu với những thực tại xã hội phức tạp, khó khăn sẽ kín múc được những nguyên tắc để suy tư, các tiêu chuẩn để phán đoán và các chỉ dẫn để thực hành. Với những ai thành tâm thiện chí và mọi thành phần trong xã hội thì Giáo Huấn này như là một đóng góp tích cực của Giáo Hội Công giáo nhằm đưa ra những ý kiến, giải pháp cũng như định hướng để xây dựng một nền văn minh tình thương, xây dựng một xã hội có công lý và hòa bình.

Trong số này, chúng tôi trình bày một cách tổng quát nội dung Giáo huấn Xã hội theo cuốn Tóm lược Học thuyết Xã hội của giáo Hội Công Giáo (Ủy Ban Bác Ái Xã hội trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã biên dịch ra tiếng Việt và được nhà Xuất bản Tôn Giáo ấn hành năm 2007). Qua nội dung được trình bày, hy vọng mỗi người sẽ có một cái nhìn khái quát, nắm bắt được những nét cơ bản của Giáo huấn Xã hội.

Ban Biên Tập

Huấn từ của các Mục tử về Giáo Huấn Xã Hội

“...Trước tiên, chúng tôi muốn xác nhận lại rằng, Học thuyết Xã hội Kitô giáo là một phần trong toàn bộ quan niệm Kitô giáo về nhân sinh. Chúng tôi hân hoan nhận thấy học thuyết ấy đã được giảng dạy từ lâu trong các học viện khác nhau, và nay nhấn mạnh rằng, cần phải phổ biến trong các giáo trình thường xuyên, và được trình bày có hệ thống trong tất cả các chủng viện, các trường Công giáo ở mọi cấp. Nó phải được đưa vào trong chương trình đào tạo tôn giáo của các họ đạo và các nhóm tông đồ giáo dân; nó phải được truyền bá bằng những phương tiện truyền thông hiện đại: nhật báo và tập san định kỳ, các tác phẩm bình dân hoặc có tính cách khoa học, truyền thanh, truyền hình. “

Chân phước Gioan XXIII
(*Mater et Magistra*, 222-224)



SỨ MẠNG CỦA GIÁO HỘI & GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG CUỘC PHÚC ÂM HÓA & GIÁO HUẤN XÃ HỘI

*Tóm lược Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội
(BBT Tập san GHXH – phỏng theo
Compendium présentation française)*

1. GIÁO HỘI, NƠI THIÊN CHÚA Ở VỚI CON NGƯỜI

▶ Giáo Hội liên đới với tất cả mọi người. Giáo Hội là Bí tích của tình yêu Thiên Chúa.

▶ Là chuyên gia về nhân học, Giáo Hội thấu hiểu:

- Ôn gọi của con người.
- Khát vọng của con người.
- Giới hạn và ưu sấu lo lắng của con người.
- Quyền lợi và bổn phận của con người.

2. THÂM NHẬP VÀ LÀM PHONG PHÚ XÃ HỘI NHỜ TIN MỪNG

▶ Xã hội, với tất cả những gì có trong xã hội liên quan đến con người:

- Xã hội đó không xa lạ với thông điệp và nhiệm vụ cứu độ.

▶ GHXH là lời đem lại tự do cho con người được sống:

- Chân lý, thể hiện tình thương, công lý, tự do, hòa bình.

▶ Sứ mạng của Giáo Hội thuộc trật tự siêu nhiên:

- Siêu nhiên là nâng tự nhiên lên bình diện cao hơn.

(Không có gì nơi trật tự của tạo dựng hay của nhân loại mà lại xa lạ với trật tự thần học của ân sủng và của đức tin.)

▶ Tất cả mọi người được kết hợp trong tình yêu Đấng Cứu độ để trở thành:

- Một con người toàn diện.
- Một xã hội loài người.
- Nhất là trong bối cảnh có sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng gia tăng.
- Trong những vấn đề xã hội mang tính toàn cầu.

3. GHXH, PHÚC ÂM HÓA VÀ VIỆC THĂNG TIẾN CON NGƯỜI

GHXH là một phần cần thiết cho sứ mạng Phúc Âm hóa:

▶ GHXH là công cụ hữu hiệu để Phúc Âm hóa.

▶ Sứ mạng của Giáo Hội thuộc phạm vi tôn giáo.

- Giáo Hội không can thiệp vào những vấn đề kỹ thuật
- Giáo Hội không đề xuất những hệ thống hoặc những mô hình tổ chức xã hội

Quyền hạn và nghĩa vụ của Giáo Hội

Với GHXH của mình, Giáo Hội nhằm giúp con người trên đường cứu độ.

- Giáo Hội là thầy dạy sự thật, không chỉ ở tín điều phải tin mà còn cả luân lý.
- Giáo Hội có quyền hạn và nghĩa vụ Phúc Âm hóa xã hội bằng cách công bố Tin Mừng.
- Giáo Hội có quyền đưa ra lời phê phán bất cứ việc làm nào của con người lúc nào các quyền căn bản của con người bị xúc phạm hay việc cứu độ các linh hồn đòi hỏi.

Bản chất GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

(Tóm lược GHXHCG số 72-86)

◆ Lm Giuse-Maria LÊ QUỐC THĂNG

Giao huấn Xã hội không phải là một ý thức hệ, một lý thuyết xã hội hay một hệ thống kinh tế thuần túy mà là quan điểm của Thần học, đặc biệt thần học luân lý, được áp dụng vào lãnh vực xã hội. Vì thế, Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội không chủ trương đưa ra những giải pháp kỹ thuật cho vấn đề chậm tiến và cũng chẳng đề xuất các chương trình xã hội hay chính trị cụ thể. Sâu xa hơn, Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội chính là một cách thể loan báo Tin Mừng cho con người hôm nay, bởi vì làm chứng cho tình yêu của Đức Kitô ngang qua các công trình phục vụ công lý, hoà bình và phát triển là thành phần của loan báo Tin Mừng.

Với khái niệm như thế, Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội mang bản chất và đặc tính sau :

1. Giáo huấn Xã hội Giáo Hội Công giáo mang bản chất thần học: Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội là một sự trình bày chính xác những thành quả suy tư nghiêm túc về các thực tế phức tạp của đời sống con người, trong xã hội và trong trật tự quốc tế, dựa vào ánh sáng đức tin và truyền thống Giáo Hội. Mục đích chính của sự trình bày này là lý giải các thực tại ấy, xác định xem chúng có phù hợp hay không với đường hướng giáo huấn của Tin Mừng liên quan đến con người và thiên chức của con người, một thiên chức vừa trần thế vừa siêu việt; mục đích là để hướng dẫn người Kitô hữu biết cách cư xử cho đúng.

Bởi đó, Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội mang bản chất thần học, chính xác là thần học luân lý, vì đó là giáo huấn nhằm hướng dẫn cách cư xử của con người. Phải tìm giáo huấn này ở chỗ giao tiếp giữa đời sống và lương tâm Kitô hữu với thế giới thật, tức là toàn bộ mối quan hệ phức tạp, đa chiều và toàn diện của đời sống cá nhân cũng như tập thể.

Giáo huấn này phản ánh ba cấp độ của Thần học Luân lý : **cấp nền tảng là các động cơ; cấp hướng dẫn là các chuẩn mực cho đời sống trong xã hội; cấp quyết định là lương tâm, được mời gọi đưa các chuẩn mực khách quan và tổng quát vào các tình huống xã hội đặc thù.** Ba cấp độ này cũng ngầm vạch ra phương pháp riêng và cơ cấu nhận thức đặc trưng của Giáo huấn Xã hội Công giáo.

Cũng như mọi ngành Thần học khác Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội đặt nền tảng trên mạc khải Thánh Kinh và Truyền

thống Giáo Hội. Từ nguồn ấy, xuất phát từ trên cao, Giáo Hội rút ra ánh sáng và cảm hứng để hiểu, để phê phán và để hướng dẫn các kinh nghiệm của con người cũng như lịch sử. Trước tiên và trên hết là kế hoạch của Thiên Chúa đối với thế giới thụ tạo, và cách riêng, đối với đời sống và định mệnh của con người, đã được Chúa mời gọi hiệp thông với Ba Ngôi

2. Giáo huấn Xã hội Giáo Hội Công giáo thể hiện tính liên đới: Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội sẽ tận dụng các đóng góp của mọi ngành kiến thức, bất kể chúng xuất phát từ nguồn gốc nào, và Giáo huấn này mang chiều hướng liên ngành rất quan trọng. “Để đưa chân lý duy nhất về con người hội nhập tốt hơn vào các bối cảnh xã hội, kinh tế và chính trị luôn thay đổi, Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội tìm cách đối thoại với các bộ môn khác nhau có liên quan đến con người. Giáo huấn này tiếp thu những gì các bộ môn ấy đóng góp”. Giáo huấn Xã hội tận dụng những đóng góp quan trọng của triết học cũng như những đóng góp mang tính mô tả của các khoa học nhân văn.

3. Giáo huấn Xã hội Giáo Hội Công giáo biểu hiện Huấn Quyền: Giáo huấn Xã hội thuộc về Giáo Hội vì Giáo Hội là chủ thể thiết lập, phổ biến và giảng dạy Giáo huấn ấy. Đó không phải là đặc quyền của riêng một bộ phận nào trong Giáo Hội mà là của toàn thể cộng đồng; nó là cách biểu hiện đường lối Giáo Hội hiểu xã hội và cho biết lập trường của Giáo Hội liên quan đến các cơ chế xã hội và những thay đổi trong xã hội. Toàn thể cộng đồng Giáo Hội – từ linh mục, tu sĩ đến giáo dân – đều tham dự vào việc hình thành Giáo huấn ấy, mỗi người tùy theo nhiệm vụ, đoàn sủng và thừa tác vụ của mình trong Giáo Hội. Trong Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội có Huấn Quyền làm việc cùng với tất cả những thành viên làm nên Huấn Quyền dưới những hình thức khác nhau. Quan trọng hơn hết là Huấn Quyền phổ quát của vị Giáo hoàng và Công đồng: đây là Huấn Quyền xác định đường hướng và đánh dấu sự tiến triển của giáo huấn xã hội. Các Giám mục địa phương sẽ làm cho Giáo huấn ấy có được nội dung chính xác, thông dịch và áp dụng Giáo huấn ấy trong những tình hình cụ thể và đặc thù của các địa phương khác nhau. Giáo huấn Xã hội của các Giám mục là những đóng góp và lực đẩy hữu hiệu cho Huấn Quyền của Đức Giáo hoàng Roma. Bao lâu còn là một phần trong giáo huấn luân lý của Giáo Hội, bấy lâu Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội sẽ có cùng phẩm giá và thẩm quyền như giáo huấn luân lý của Giáo Hội. Đây đúng là Huấn Quyền đích thực, buộc các tín hữu phải gắn bó.

4. Giáo huấn Xã hội Giáo Hội Công giáo hướng đến một xã hội có Công lý và Tình yêu: Đối tượng của Giáo huấn Xã hội Công giáo về cơ bản đó là con người được mời gọi hưởng ơn cứu độ, và con người ấy được Đức Kitô trao cho Giáo Hội chăm sóc và chịu trách nhiệm. Thông qua Giáo huấn Xã hội, Giáo Hội tỏ rõ sự quan tâm của mình đối với đời sống con người trong xã hội, đồng thời ý thức rằng chất lượng của đời sống xã hội ấy – nghĩa là chất lượng của những mối quan hệ công bằng và yêu thương, dệt thành xã hội – tùy thuộc một cách quyết định vào việc con người được bảo vệ và thăng tiến thế nào, vì cộng đồng ra đời là từ những con người ấy. Thật vậy, phẩm giá và quyền lợi của con người đang bị đưa ra đánh cược trong xã hội, và hoà bình trong các quan hệ giữa người với người và giữa các

cộng đồng với nhau cũng đang lâm vào tình cảnh này. Đó chính là những điều thiện hảo mà cộng đồng xã hội phải theo đuổi và bảo đảm. Nhìn trong viễn tượng này, Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội không chỉ có nhiệm vụ công bố, mà còn có nhiệm vụ tổ giác.

Trước tiên, Giáo huấn này chính là sự công bố những điều Giáo Hội đang có như của riêng mình: đó là một **“cái nhìn về con người và về các việc làm của con người trong toàn bộ vấn đề”**. Giáo Hội làm việc này không chỉ trên bình diện các nguyên tắc mà cả trong thực hành cụ thể. Với Giáo huấn Xã hội của mình, Giáo Hội không hề muốn tìm cách cơ cấu hoá hay tổ chức xã hội, mà chỉ kêu gọi, hướng dẫn và đào tạo các lương tâm.

Giáo huấn Xã hội này cũng bao gồm cả nghĩa vụ phải tố giác mỗi khi tội có mặt: tội bất công và tội bạo lực, cách này hay cách khác, đang lan tràn qua xã hội và thâm nhập vào xã hội. Nhờ biết tổ giác, Giáo huấn Xã hội trở nên giống các thẩm phán và các nhà bảo vệ những quyền lợi không được nhìn nhận và hay bị xâm phạm, nhất là các quyền lợi của người nghèo, người yếu kém. Một phần lớn Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội được yêu cầu và được quyết định bởi các vấn đề quan trọng của xã hội, và công bằng xã hội chính là giải đáp thích hợp cho các vấn đề ấy. Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội chỉ ra cho chúng ta thấy con đường để một xã hội đã được hoà giải đi theo và sống hài hoà nhờ công bằng và yêu thương, một xã hội đang tham dự vào lịch sử nhưng lại chuẩn bị và tiên báo một **“trời mới đất mới, nơi công lý ngự trị”** (2 Pr 3,13).

5. Giáo huấn Xã hội Giáo Hội Công giáo: Một Thông điệp Phổ quát: Chủ thể đầu tiên tiếp nhận Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội chính là cộng đồng Giáo Hội với tất cả mọi thành viên, vì ai ai cũng có những trách nhiệm xã hội cần phải chu toàn. Thông qua Giáo huấn Xã hội này, lương tâm mọi người được kêu gọi hãy nhìn nhận và chu toàn các bổn phận công bằng và bác ái trong xã hội. Giáo huấn này chính là ánh sáng của luân lý đích thực soi sáng cho mọi người tìm ra những sự đáp trả thích hợp tùy theo ơn gọi và tác vụ của mỗi Kitô hữu. Trong khi thi hành công cuộc Phúc Âm hoá, tức là giảng dạy, huấn giáo và đào tạo mà giáo huấn này gợi ý, mỗi Kitô hữu sẽ tiếp nhận Giáo huấn Xã hội Công giáo tùy theo thẩm quyền chuyên môn, đoàn sủng, chức vụ và sứ mạng công bố của mình. Giáo huấn Xã hội này cũng hàm chứa những trách nhiệm liên quan đến việc xây dựng, tổ chức và vận hành xã hội, tức là những bổn phận chính trị, kinh tế và hành chính – những bổn phận mang bản chất trần thế – vốn thuộc về người tín hữu giáo dân chứ không thuộc về các linh mục hay tu sĩ. Những bổn phận ấy thuộc về hàng giáo dân một cách hết sức đặc biệt vì thân phận trần thế của bậc sống và vì bản chất trần thế của ơn gọi mà họ đang theo đuổi. Khi thi hành các trách nhiệm ấy, người tín hữu giáo dân đã đưa Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội vào thực hành, và như thế, giúp hoàn thành sứ mạng trần thế của Giáo Hội.

Giáo huấn Xã hội Công giáo còn có mục tiêu phổ quát. Ánh sáng của Tin Mừng mà Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội soi chiếu trên xã hội sẽ soi sáng cho hết mọi người; mỗi lương tâm và trí óc con người được ở trong tư thế thuận lợi để nắm bắt được chiều sâu của ý nghĩa và các giá trị của con người diễn tả trong Giáo huấn ấy, cũng như sẽ khám phá

tiềm năng nhân loại và khả năng nhân bản hoá chứa đựng trong các chuẩn mực hành động của Giáo huấn ấy. Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội được gửi tới mọi dân tộc – nhân danh nhân loại, và phẩm giá con người, vừa duy nhất vừa độc đáo, nhân danh sự chăm sóc loài người và việc thăng tiến xã hội – và được gửi tới cho từng người nhân danh Thiên Chúa duy nhất, vừa là Đấng Tạo Hoá vừa là cứu cánh cuối cùng của con người. Giáo huấn Xã hội này đúng là một giáo huấn công khai gửi cho mọi người thiện chí, và thật vậy, nó đã được tiếp nhận không phải chỉ bởi thành viên các giáo hội và cộng đồng giáo hội khác, mà còn bởi các tín đồ của các truyền thống tôn giáo khác và cả bởi những người không thuộc về tập thể tôn giáo nào.

6. Giáo huấn Xã hội Giáo Hội Công giáo: Một Tầm nhìn luôn Vươn tới: Giáo huấn Xã hội Công giáo luôn được ánh sáng ngàn đời của Tin Mừng hướng dẫn và luôn quan tâm tới sự tiến hoá của xã hội, nên nó có đặc điểm là vừa liên tục vừa đổi mới. Trước hết, Giáo huấn ấy chứng tỏ có một sự liên tục khi nó luôn tham chiếu các giá trị phổ quát rút ra từ mạc khải và bản tính con người. Chính vì lý do này mà Giáo huấn Xã hội Công giáo không lệ thuộc các nền văn hoá, các ý thức hệ hay các chính kiến khác nhau; đó là một giáo huấn bền vững “trước sau như một xét theo cảm hứng căn bản, xét theo ‘các nguyên tắc suy tư’, ‘các tiêu chuẩn phê phán’, ‘các chỉ dẫn cơ bản để hành động’, và trên hết, xét theo mối liên hệ hết sức quan trọng của Giáo huấn ấy với Tin Mừng của Chúa”.

Đàng khác, khi thường xuyên hướng tới lịch sử và tham gia vào các biến cố đã xảy ra trong lịch sử như thế, Giáo huấn Xã hội Công giáo chứng tỏ mình có khả năng đổi mới liên tục. Vững vàng trong các nguyên tắc không có nghĩa là phải trở thành một hệ thống giáo huấn cứng nhắc, mà là một Huấn Quyền có thể cởi mở với các điều mới, nhưng vẫn không vì thế mà thay đổi bản chất. Đó là một giáo huấn “được thích nghi một cách hết sức cần thiết và đúng lúc dựa trên những thay đổi trong những hoàn cảnh lịch sử và dựa trên chuỗi sự kiện diễn ra không bao giờ ngừng, làm thành khung cảnh sống của con người và xã hội”.

Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội được giới thiệu như một “địa chỉ làm việc”, tại đó công việc vẫn đang tiến hành, chân lý ngàn đời vẫn đang thâm nhập và lan toả vào các hoàn cảnh mới, chỉ ra những con đường dẫn tới công lý và hoà bình. Đức tin không có ý định giam hãm các thực tại chính trị và xã hội luôn thay đổi trong một khuôn khổ đóng kín. Trái lại, đức tin là chất men tạo ra sự đổi mới và sáng tạo. Giáo huấn này luôn lấy đó làm điểm xuất phát, rồi “triển khai thêm thông qua suy nghĩ được áp dụng vào các tình thế luôn thay đổi của thế giới, dưới lực đẩy của Tin Mừng là nguồn của sự đổi mới”.

Là Mẹ và là Thầy, Giáo Hội không tự nhốt mình cũng không trốn tránh, mà luôn luôn cởi mở, vươn ra ngoài và hướng tới con người, vì định mệnh cứu độ của con người cũng chính là lý do tồn tại của Giáo Hội. Giáo Hội ở giữa con người như một bức tranh sống động của Người Mục Tử Tốt Lành, đang tìm kiếm con người và gặp được con người tại nơi con người ở, tức là trong hoàn cảnh hiện sinh và lịch sử của chính cuộc sống con người. Chính tại chỗ đó mà Giáo Hội trở thành điểm cho con người tiếp xúc được Tin Mừng, tiếp xúc được thông điệp giải phóng và hoà giải, công lý và hoà bình ♦

Quá trình hình thành Giáo huấn Xã hội Công giáo

◆Lm. PHAN TẤN THÀNH (OP)

NGUỒN GỐC GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

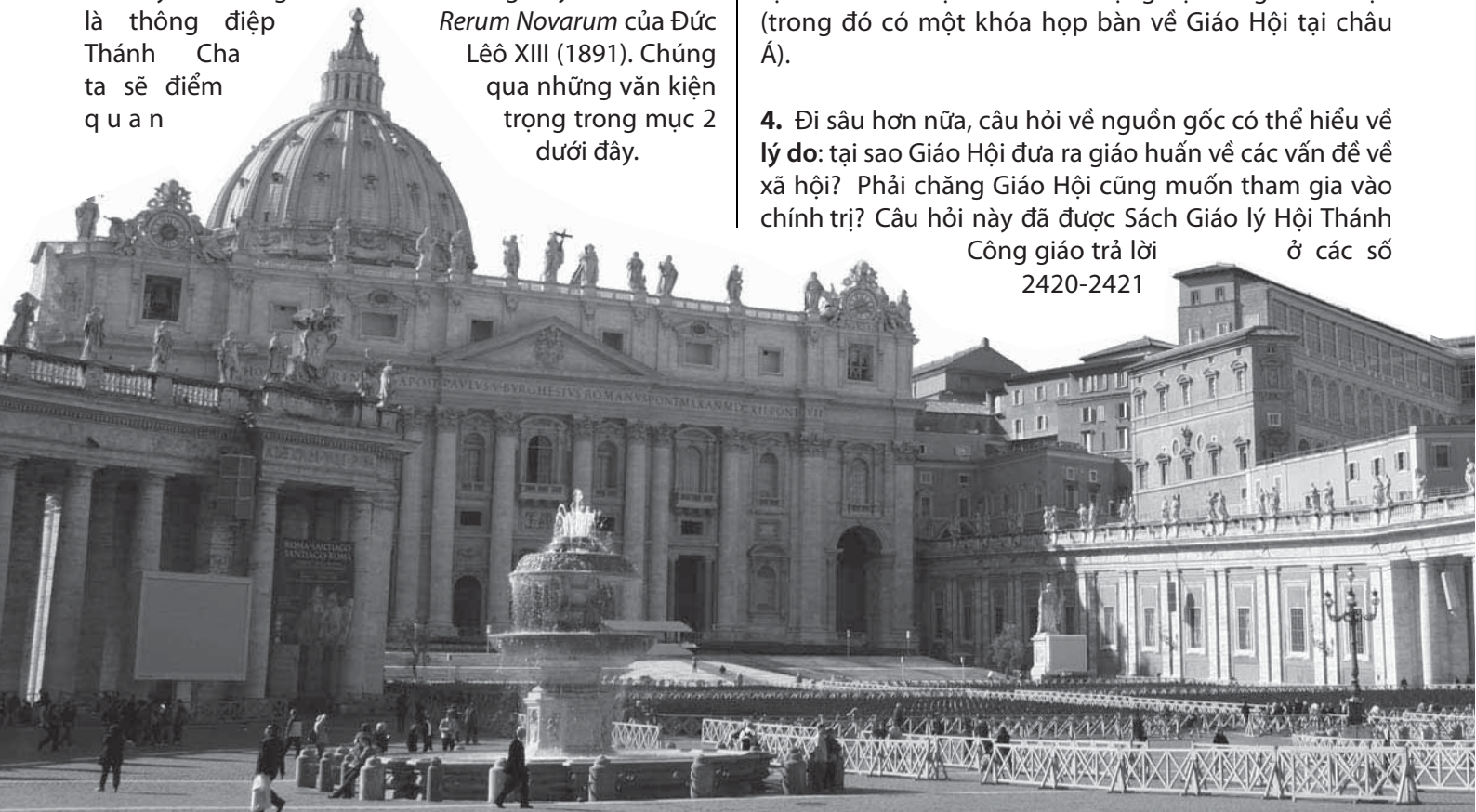
Có thể hiểu “nguồn gốc GHXH” theo nhiều nghĩa; từ đó có những câu hỏi khác nhau và những câu trả lời khác nhau: GHXH ra đời từ hồi nào? vì lý do gì? do ai sáng tác? dựa trên cơ sở nào? v.v...

1. Có thể hiểu nguồn gốc GHXH theo nghĩa là sự ra đời của một môn học: từ lúc nào xuất hiện môn học mang tựa đề “Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội”? Trả lời: vào khoảng giữa thế kỷ XX (từ đức Piô XI năm 1931)¹. Nên biết là mãi đến nay, môn này vẫn chưa được đem vào chương trình huấn luyện linh mục tại nhiều chủng viện, mặc dầu đã có lời yêu cầu của Bộ Giáo dục Công giáo từ năm 1988.

2. Đi xa hơn một chút nữa, có thể hiểu nguồn gốc của GHXH như là sự hình thành những giáo huấn của Giáo Hội về các vấn đề xã hội: từ lúc nào các Giáo Hoàng viết những thông điệp về vấn đề xã hội? Trả lời: từ cuối thế kỷ XIX. Người ta thường lấy khởi điểm là thông điệp *Rerum Novarum* của Đức Thánh Cha Lêô XIII (1891). Chúng ta sẽ đi qua những văn kiện trọng trong mục 2 dưới đây.

3. Câu hỏi vừa rồi dẫn đến một câu hỏi khác liên quan đến nguồn gốc, hiểu theo nghĩa là **tác giả** của giáo huấn: phải chăng GHXH là những văn kiện do các Giáo Hoàng viết ra để giảng dạy cho Hội Thánh (vai trò giáo huấn), còn chúng ta chỉ ngoan ngoãn chấp nhận? Đúng là các văn kiện do các Giáo Hoàng viết ra, nhưng phải thêm rằng “nhờ sự đóng góp của toàn thể Dân Chúa”. Đứng trước những vấn đề nhiều khê của thời cuộc, nhiều tín hữu (Giám Mục, linh mục, giáo dân) cách riêng là những người dẫn thân phục vụ Tin Mừng, đã suy tư và đề ra những giải pháp. Các Giáo Hoàng lắng nghe, đón nhận những đề nghị ấy, và phát biểu quan điểm chính thức của Giáo Hội dưới hình thức của các thông điệp. Điều này càng rõ rệt hơn nữa tại Công đồng Vaticanô II: Hiến chế “Vui mừng và Hy vọng” là kết quả làm việc của nhiều chuyên gia (về thần học cũng như các khoa học nhân văn) cùng với các Giám Mục. Văn kiện này ra đời như là một tác phẩm của Công đồng, với sự tham gia của nhiều thành phần Dân Chúa. Ta cũng có thể nói tương tự về các văn kiện của các Thượng hội đồng Giám Mục (trong đó có một khóa họp bàn về Giáo Hội tại châu Á).

4. Đi sâu hơn nữa, câu hỏi về nguồn gốc có thể hiểu về **lý do**: tại sao Giáo Hội đưa ra giáo huấn về các vấn đề về xã hội? Phải chăng Giáo Hội cũng muốn tham gia vào chính trị? Câu hỏi này đã được Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo trả lời ở các số 2420-2421



được trích dẫn trên đây. Giáo Hội lên tiếng về các vấn đề xã hội chính trị dưới góc cạnh luân lý, để cho thấy điều gì đúng hay sai, xét dưới viễn ảnh của Sự Thiện Tuyệt đối (định mệnh vĩnh cửu của con người).

Điều này nằm trong sứ mạng loan báo Tin Mừng mà Chúa Kitô đã uỷ thác cho Giáo Hội. Một lần nữa, chúng ta nên hiểu Giáo Hội theo nghĩa là toàn thể Dân Thiên Chúa. Tuy các Giáo Hoàng lên tiếng trong cương vị của “Mẹ và Thầy”, nhưng động lực thúc đẩy là mối quan tâm của mục tử đối với những người được trao phó: cần phải trình bày chân lý, tố cáo những sai lầm, đưa ra những phương dược để sửa chữa sai lầm. Mặt khác, sứ mạng loan báo Tin Mừng không kết thúc với những tuyên ngôn nhưng cần được diễn tả qua hành động. Ôn gọi sống các đức bác ái và công bình là của tất cả các Kitô hữu. Họ được mời làm chứng tá cho tình yêu mà Thiên Chúa dành cho loài người.

Đó là lý do của chương thứ nhất của sách TLGH, bàn về “Kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa dành cho nhân loại”. Chúng ta sẽ trở lại vấn đề này ở mục 3.

5. Câu hỏi về nguồn gốc cũng có thể đặt lên một cách khác nữa, quen gọi là “nguồn mạch suy tư”²: Dựa vào đâu các Giáo Hoàng viết các thông điệp xã hội: phải chăng chỉ dựa trên những luận cứ triết học? Phải chăng chỉ dựa trên các tài liệu chuyên môn do các chuyên gia cung cấp?

Câu hỏi này liên quan đến phương pháp sẽ được giải thích ở mục 4. Tạm thời có thể nói vắn tắt thế này: Một đảng, Giáo Hội sử dụng các kiến thức của thời đại (triết học, khoa học nhân văn xã hội); đảng khác, Giáo Hội phải đối chiếu với Kinh Thánh và Truyền thống (cách riêng: đạo lý của các giáo phụ và các tiến sĩ, gương các thánh)³. Từ Công đồng Vaticanô II, người ta thêm một “nguồn mạch” nữa, đó là “dấu chỉ thời đại”: trong dòng lịch sử, Chúa Thánh Thần hướng dẫn Dân Thiên Chúa tiến đến chân lý vẹn toàn qua những biến cố nhiều khi đau thương⁴. Như vậy, nhìn dưới khía cạnh phương pháp GHXH có ba nguồn gốc⁵: a/ Kinh Thánh và Truyền thống Giáo Hội; b/ Khoa học nhân văn; c/ Kinh nghiệm của Dân Chúa, khám phá tiếng Chúa giữa dòng lịch sử hiện đại. Yếu tố “lịch sử” giúp chúng ta hiểu rõ hơn sự thành hình của GHXH được bàn trong mục kế tiếp.

SỰ THÀNH HÌNH GHXH

Trong mục vừa rồi, khi bàn về nguồn gốc của GHXH, chúng ta đã đã động sơ qua sự hình thành bộ môn GHXH.

Hầu hết các tác giả đều nói rằng GHXH ra đời với thông điệp *Rerum Novarum* của Đức Lêô XIII (1891). Ý kiến không hoàn toàn đúng, bởi vì không phải là Giáo Hội không hề lên tiếng về các vấn đề xã hội trong suốt 19 thế kỷ trước.

Thực vậy, như vừa nói trên đây, liên quan đến nguồn tài liệu, GHXH phải quy chiếu về Kinh Thánh và truyền thống. Điều này có nghĩa là ngay từ lúc ban đầu, Kitô giáo đã có những giáo huấn về luân lý xã hội được phát biểu trong Kinh Thánh (cách riêng là Tân ước), các Giáo phụ, các vị Tiến sĩ Hội Thánh. Ngày nay, khi phải đối phó với những vấn đề mới, các Giáo Hoàng và Công đồng Vaticanô II lược lợi những giáo huấn ấy, và tìm những giải đáp cho thời đại.

Mục này được chia làm hai phần: thứ nhất, điểm lại những giáo huấn cổ truyền; thứ hai, nêu bật những vấn đề mới của thế kỷ XIX-XX.

I. Những giáo huấn cổ truyền

Dĩ nhiên, chúng ta chỉ có thể lướt qua vài nét nổi bật của Kinh Thánh, các Giáo phụ, các Tiến sĩ Giáo Hội, là nguồn cung cấp chất liệu cho các Giáo Hoàng tìm ra định hướng cho thời buổi hiện đại. Chúng ta có thể tóm vào ba giai đoạn chính: 1/ Kinh Thánh. 2/ Các Giáo phụ. 3/ Thời Trung cổ.

A. Kinh Thánh⁶

1. Cựu Ước

Những chủ đề nổi bật:

- Con người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa. Con người được dựng nên có nam có nữ. Con người được trao vai trò quản trị vũ trụ.
- Ảnh hưởng xã hội của tội nguyên tổ: những tương quan xã hội bị xáo trộn (giữa nam nữ, giữa con người với thiên nhiên). Đây là nguồn gốc của những lệch lạc trong đời sống cá nhân và cộng đoàn trải qua dòng lịch sử.
- Cuộc giải phóng Israel khỏi cảnh nô lệ Ai Cập. Tuy biến cố diễn ra trong một khung cảnh lịch sử chính trị và kinh tế, nhưng nó cho thấy rằng Thiên Chúa thương yêu con người, đặc biệt là những thành phần bị áp bức, bị bóc lột (xc. Xh 3,7-8).
- Thiên Chúa ban bố lề luật cho dân Israel: đây là nền tảng cho sự tự do đích thực, khi con người duy trì những tương quan với Thiên Chúa và với tha nhân⁷.
- Các ngôn sứ lên tiếng bảo vệ quyền lợi dân nghèo.

2. Tân Ước

Những chủ đề nổi bật:

- Cuộc cứu độ của Đức Kitô được nhìn như là sự hoà giải giữa Thiên Chúa và nhân loại và với vạn vật.
- Đức Kitô mạc khải cho nhân loại ơn gọi làm con Thiên Chúa.
- Ôn cứu độ được nhìn như cuộc giải phóng toàn diện con người: giải thoát khỏi tội lỗi, khỏi sự chết. Một

khi con tim được chữa lành thì các tương quan xã hội cũng được canh tân.

- Luật Mới của Tân ước mở ra những viễn tượng mới cho thế giới:
 - Giới luật của tình yêu trong cách cư xử.
 - Những giá trị mới: các mối phúc thật; đề cao giá trị đích thực thay thế cho những giá trị hào huyền.
 - Trong tổ chức chính trị, đề cao sự phục vụ thay vì thống trị.
 - Mối quan tâm đến người nghèo.
 - Thế giới này chỉ có giá trị tương đối, so sánh với thời đại cánh chung.
- Đức Giêsu không chỉ giảng dạy luật mới, nhưng Người còn thực hành luật ấy, đến nỗi hy sinh mạng sống cho bạn hữu.

B. Các Giáo phụ

1. Các Kitô hữu tiên khởi đã để lại một truyền thống về đời sống xã hội từ kinh nghiệm sống động trong Giáo Hội: sự chia sẻ huynh đệ (kể cả về tài sản vật chất), tình huynh đệ đại đồng (vượt lên trên biên cương của chủng tộc).

2. Thái độ của các Kitô hữu đối với quyền lực chính trị (và thế giới nói chung) thay đổi trước và sau thế kỷ IV:

- Trong thời kỳ bị bách hại, các tín hữu bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, kể cả bằng mạng sống. Thế gian bị đồng hoá với sự dữ, và các tín hữu tỏ ra thái độ thù nghịch.
- Sau khi Kitô giáo được hưởng tự do và trở thành quốc giáo trong đế quốc Rôma, Giáo Hội tỏ ra thiện cảm đối với chính quyền, và đôi khi đưa tới sự trà trộn giữa Giáo Hội và xã hội chính trị.

3. Giáo huấn các Giáo phụ về các nghĩa vụ công bằng xã hội là một kho tàng lớn cho GHXH của các Giáo Hoàng cận đại

C. Thần học kinh viện

1. Các Tiến sĩ hồi thế kỷ XIII, cách riêng thánh Tôma Aquinô, đã để lại nhiều khảo luận về luật tự nhiên, về cách tổ chức xã hội, về các nhân đức (công bằng xã hội).

2. Những biến chuyển chính trị xã hội châu Âu thời cận đại:

- Việc “khám phá” những châu lục mới đặt lên vấn đề luật quốc tế (trường phái Salamanca), quyền lợi của thổ dân,
- Tại châu Âu, sự tách biệt “thế quyền” khỏi “giáo quyền”, “khoa học” tách khỏi “đức tin”, dẫn đến những suy tư về sự độc lập của mỗi lãnh vực.
- Sự tham gia của các Dòng tu vào những công tác bác ái xã hội: mối quan tâm đến người nghèo, được thể hiện qua việc mở các bệnh viện, cô nhi viện, trường học.

II. Những vấn đề hiện đại

Như đã nói trên đây, các tác giả thường lấy thông điệp *Rerum Novarum* của Đức Lêo XIII (15/5/1891) làm khởi điểm cho GHXH vào thời cận đại. Bối cảnh lịch sử của nó là cuộc cách mạng kỹ nghệ tại Âu châu, lôi kéo theo rất nhiều cuộc thay đổi về những công cụ sản xuất, cũng như những mối tương quan xã hội.

Thực ra, xã hội Âu châu đã bị lay động từ nhiều thế kỷ trước bởi nhiều nhân tố khác nhau. Trước tiên là các cuộc cách mạng chính trị, lật đổ các chế độ chuyên chế, đòi hỏi các quyền tự do bình đẳng cho hết mọi công dân (điển hình là cách mạng Pháp 1789). Tiếp theo cuộc cách mạng chính trị đòi hỏi các quyền tự do cho công dân, là thuyết tự do kinh tế, theo đó trong lãnh vực kinh tế, chính quyền phải để cho sáng kiến tư nhân hoạt động (*laissez faire, laissez passer*) chứ không được can thiệp vào guồng máy sản xuất (từ việc thiết lập cơ xưởng, cho tới khế ước thuê mướn nhân công, lẫn giá cả)⁸. Chủ thuyết tự do cũng đề cao tư sản như là cái gì thánh-thiêng ngang hàng với tôn giáo và gia đình. Những tiền đề của chủ thuyết tự do, khi được áp dụng vào cuộc cách mạng kỹ nghệ, không những đã làm thay đổi các điều kiện làm việc (từ nông nghiệp sang kỹ nghệ, từ đồng quê lên thành thị), nhưng còn tạo ra những giai cấp mới trong xã hội: một bên là lớp tư bản và một bên là lớp vô sản. Từ khi mà mức sống giữa đôi bên càng lúc càng chênh lệch, thì hai bên càng ngày càng trở nên đối thủ.

Đứng trước tình trạng bất công mà đa số dân nghèo phải chịu đựng, nhiều học giả tựa như Robert Owen (1771-1858), Saint Simon (1760-1825), Proudhon (1809-1865) và nhất là Karl Marx (1818-1883), cho rằng nguồn gốc của các bất công xã hội là chủ nghĩa tự do kinh tế. Vì vậy muốn dẹp bỏ những bất công, thì chính quyền cần phải nắm giữ các bộ máy sản xuất. Marx không chỉ đề ra một lý thuyết nhưng ông còn khơi lên một hiệp hội quốc tế các công nhân, từ năm 1866 mang tên là Đệ nhất Quốc tế, nhằm chuẩn bị cho giới lao động chiếm chính quyền, đập tan chế độ tư sản.

GHXH đã ra đời trong hoàn cảnh đó. Tuy nhiên, cũng cần phải thêm rằng, Giáo Hội không chỉ phải đương đầu với những lý thuyết tự do trong lãnh vực kinh tế. Thực vậy, từ thời cách mạng chính trị bên Pháp, giữa Giáo Hội với chủ nghĩa tự do còn có những cuộc đụng độ trên nhiều phạm vi khác nữa thí dụ như: về nguồn gốc quyền bính trong xã hội (từ trời, hay là từ nhân dân?), về tự do lương tâm (ai muốn theo đạo nào thì theo, hay là phải theo đạo chân thật?). Các Giáo Hoàng Grêgôriô XVI (thông điệp *Mirari vos* 15/8/1832, *Singulari nos* 25/7/1834) và Piô IX (*Syllabus*: danh mục những sai lầm của thời đại, 8/12/1864) đã lên án những tiền đề của chủ thuyết tự do trong lãnh vực chính trị; nhưng thái độ lên án mang tính cách tiêu cực.

Đức Lêo XIII (1878-1903) bắt đầu tạo ra một học thuyết có tính cách tích cực và vững chắc về luân lý xã hội, để đáp lại những học thuyết tự do lẫn học thuyết cộng sản về nguồn gốc quyền bính trong xã hội, về ý nghĩa của tự do, về mối quan hệ giữa Giáo Hội và Nhà nước. Cách riêng, với Thông điệp *Rerum Novarum* (15/5/1891), Đức Lêo XIII giải quyết vấn đề do cuộc kỹ nghệ hóa đã đặt ra, đó là: một thiểu số người giàu đã áp đặt ách nô lệ lên đại đa số người vô sản. Có thể coi đây như là khởi điểm của Học thuyết Xã hội của Giáo Hội, tuy phải nhìn nhận rằng các văn kiện chính thức của Giáo Hội đã được chuẩn bị trước đó nhờ những nhà thần học hoặc các giáo dân đi tiên phong⁹.

Từ thông điệp *Rerum Novarum* trở đi, Học thuyết Xã hội của Giáo Hội được bổ túc dần dần, do những vấn đề được gợi lên tùy thời thế và cũng do những cuộc tìm hiểu và suy tư càng ngày càng chín chắn hơn. Khi trình bày lịch sử GHXH, sách TLHT (số 87-104) chỉ theo dõi thứ tự niên biểu của các Giáo Hoàng chứ không phân chia thành giai đoạn tiến triển của học thuyết. Tuy nhiên, cũng có tác giả¹⁰ phân chia các giai đoạn dựa theo lịch sử Giáo Hội trong thế kỷ XX, với mốc điểm là Công đồng Vaticanô II; từ đó các văn kiện được phân thành ba nhóm:

cũng dựa theo tác giả này để theo dõi sự tiến triển của GHXH, với một vài sửa đổi nhỏ nhằm nêu bật liên kết với các triều đại Giáo Hoàng hơn.

A. Thời phác họa vấn đề: từ *Rerum Novarum* (1881) đến cuộc khủng hoảng 1929:

Trước những bất công gây ra cho giới thợ thuyền do chủ nghĩa tự do kinh tế gây ra, phương thức duy nhất để chữa trị xem ra là chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên Đức Lêo XIII đã chống lại chủ trương ấy. Ngài bảo vệ tư hữu như là nền tảng của trật tự xã hội, chống lại sự tranh đấu giai cấp, và cổ võ sự hoà đồng của tất cả mọi nhóm. Mặt khác, ngài cũng đã kích chủ nghĩa tự do vì đã gây ra nhiều bất công xã hội, cách riêng bởi vì họ coi tư hữu như là một quyền lợi tuyệt đối và hạn chế sự can thiệp của chính quyền. Thông điệp cũng bảo vệ quyền lập hội, cũng như quyền của Giáo Hội được góp phần vào việc kiến thiết xã hội. Không phải tất cả mọi giới Công giáo đều hoan hỉ đón nhận Thông điệp *Rerum Novarum*. Một nhóm trưởng giả đã trách Đức Lêo XIII là đã vượt quá thẩm quyền của mình khi can thiệp vào những vấn đề xã hội thay vì chú trọng đến chuyện cứu rỗi các linh hồn. Dù sao, thông điệp ấy đã thức tỉnh lương tâm của nhiều tín hữu về vai trò của họ trong xã hội. Vào những thập niên đầu tiên của thế kỷ XX, người ta nhận thấy rất nhiều sáng kiến đã được xúc



ĐGH. Lêo XIII



ĐGH. Gioan XXIII



ĐGH. Gioan Phaolô II

- Trước Vaticanô II: Lêo XIII, Piô XI, Piô XII
- Công đồng Vaticanô II: Gioan XXIII, công đồng, Phaolô VI
- Sau Công đồng: Gioan Phaolô II, Bênêđictô XVI.

Khi đối chiếu sự tiến triển của đạo lý với những biến chuyển của thời cuộc thế giới, Alfonso Cuadrón phân chia làm 6 giai đoạn¹¹: 1/ Thời phác họa những vấn đề (1891-1931). 2/ Thời khủng hoảng của các chế độ kinh tế (1931-1939). 3/ Thời thế chiến và chiến tranh lạnh (1939-1958). 4/ Thời lạc quan của thập niên 60 (1958-1969). 5/ Thời khủng hoảng trong Giáo Hội và xã hội (1969-1989). 6/ Từ 1989, với sự sụp đổ của bức tường Bá Linh. Chúng tôi

tiến về phía các chủ nhân cũng như các công nhân Kitô giáo, muốn đem ra áp dụng đạo lý của Hội Thánh. Chính trong khi thực hành, người ta mới thấy nảy ra những vấn đề mới mà thông điệp chưa nghĩ tới, nhưng cũng nhờ vậy mà GHXH dần dần được bổ túc và hoàn chỉnh. Vài thí dụ : người Công giáo có nên thành lập một đảng chính trị để tranh đấu cho một chính sách hòa hợp với luân lý hay không ? Các công nhân Công giáo nên lập ra nghiệp đoàn riêng hay là nên gia nhập những nghiệp đoàn khác tuy không đồng tín ngưỡng ? Riêng về quyền lợi của các công nhân, các nhà thần học còn tranh luận xem vấn đề phụ cấp dành cho gia đình thuộc về công bằng hay thuộc đức bác ái ?

B. Thời khủng hoảng của các chế độ (1931-1939)

Thập niên 30 của thế kỷ XX được đánh dấu bằng nhiều khủng hoảng. Chế độ tư bản tự do gặp phải cơn khủng hoảng, điển hình với sự sụp đổ của thị trường chứng khoán Nữ ược (24/10/1929). Chế độ xã hội, sau cuộc cách mạng 1917 bên Nga, cũng bị rạn nứt giữa khuynh hướng đệ Nhị và đệ Tam quốc tế. Đang khi đó tại Đức và Ý nảy ra chủ nghĩa quốc xã (Adolf Hitler) và phát xít (Benito Mussolini).

Thông điệp *Quadragesimo anno* của Đức Piô XI (15/5/1931), kỷ niệm 40 năm thông điệp *Rerum Novarum*, đã vạch ra những sai lầm của ba chủ nghĩa nói trên:

1. Chủ nghĩa tư bản bị lên án là bất công bởi vì hoàn toàn dựa trên định luật cung cầu; mặc dù đề cao tự do nhưng trên thực tế nó áp đặt sự thống trị của thiểu số có tiền lực.
2. Chủ nghĩa cộng sản bị kết án vì quan niệm đấu tranh giai cấp, gây ra căm thù trong xã hội.
3. Chủ nghĩa độc tài phát xít bị công kích vì dành cho Nhà nước quá nhiều can thiệp vào đời sống xã hội đến nỗi bóp nghẹt những sáng kiến tư nhân. Nên biết là Đức Pio XI đã dành ba thông điệp cho ba chế độ độc tài: *Non abbiamo bisogno* (29/6/1931) dành cho phát xít Ý; *Mit brennender Sorge* (14/3/1937) hướng tới quốc xã Đức; bốn ngày sau đó (19/3/1937), thông điệp *Divini Redemptoris* ra đời bàn về chế độ cộng sản. Đức Piô XI đã mạnh dạn tố cáo tất cả những chủ nghĩa nào, - dù hữu phái hay tả phái, dù thuộc khuynh hướng tự do hay xã hội-, khi chúng đe dọa sự tự do đích thực của con người.

Thông điệp *Quadragesimo anno* dành phần thứ hai để trình bày quyền sở hữu, tư bản và lao động, tiền lương công bằng. Thông điệp cũng bàn vai trò của Nhà Nước, và phát biểu nguyên tắc hỗ trợ, để chống lại các chủ nghĩa toàn chế. Trong phần thứ ba, thông điệp đề nghị những hệ thống trung gian giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.

C. Thời chiến tranh thế giới và chiến tranh lạnh (1939-1958)

Triều đại của Đức Piô XII trùng với thời chiến tranh nóng và chiến tranh lạnh của thế giới. Chiến tranh nóng khởi sự với thế chiến thứ hai (1/9/1939). Khi thế chiến vừa kết liễu thì cuộc chiến tranh lạnh bắt đầu giữa hai khối Nga-Mỹ: châu Âu bị phân chia thành hai vùng Đông-Tây; sự phân chia cũng xảy ra tại châu Á (Triều Tiên, Việt Nam). Thêm vào đó, ngay tại nước Nga, người ta cũng đã chứng kiến cuộc hạ bệ Staline năm 1956 đưa tới việc lên án vào năm 1961, dưới thời Kruschov, tuy ông này cũng làm thế giới đứng tim với cuộc khủng hoảng Cuba năm 1962, sau khi đã xây bức tường Bá linh năm 1961.

Đức Piô XII không xuất bản một thông điệp nào về vấn đề xã hội, nhưng Ngài đã viết hoặc tuyên bố trên đài phát

thanh nhiều bài diễn văn bàn về hòa bình trên thế giới, đặc biệt là: *In Questo Giorno* (1939), về hoà bình được xây dựng trên những yêu sách chính đáng của các dân tộc; *Grazie* (1940) về những nền tảng của một trật tự quốc tế mới; *Nell'alba* (1941) xác định những tiền đề của trật tự quốc tế; *La Solennità* (1941) về vấn đề xã hội nhân kỷ niệm 50 năm Thông điệp *Rerum Novarum*; *Con Sempre* (1942) về trật tự nội bộ trong các quốc gia; *Begninitas et Humanitas* (1944) đề nghị chế độ dân chủ như là chính thể thích hợp nhất cho các quốc gia.

D. Thời lạc quan của thập niên 60 (1958-1969)

Thập niên 60 được đánh dấu với những nét lạc quan về chính trị, kinh tế xã hội. Mặc dù chiến tranh lạnh giữa hai khối Nga Mỹ còn tiếp diễn, nhưng lãnh tụ của hai phe đã có dịp gặp gỡ nhau để thảo luận về chính trị quốc tế. Mức sống của dân chúng tại Âu Mỹ đã được nâng cao nhờ sự phát triển kinh tế. Các công nhân và nghiệp đoàn đã có tiếng nói trong sinh hoạt chính trị và xã hội. Thập niên 60 cũng còn được đánh dấu với việc giành độc lập của các nước Á-Phi, làm thay đổi mối bang giao giữa các quốc gia, dần dần đưa tới những khối trong cộng đồng chính trị thế giới.

1/ Chân phước Gioan XXIII (1958-1963)

Về phía Giáo Hội, giai đoạn này trùng hợp với triều đại của Đức Gioan XXIII. Ngài đã để lại hai thông điệp xã hội: *Mater et Magistra* (15/5/1961) và *Pacem in Terris* (14/4/1963).

Thông điệp thứ nhất kỷ niệm 70 năm Thông điệp *Rerum Novarum*, đặt lại những vấn đề quyền tư hữu, lương bổng, công bằng xã hội, các cơ cấu kinh tế trong viễn tượng mới của thế giới. Thông điệp phân tích những chênh lệch trong kinh tế thế giới (nông nghiệp, kỹ nghệ, các dịch vụ, các nước kém phát triển) và mời gọi sự hợp tác toàn cầu.

Thông điệp *Mater et Magistra* kêu gọi giáo dân hãy phổ biến GHXH, cũng như nhắc đến phương pháp "xem-xét-làm".

Thông điệp thứ hai phát biểu quan điểm của Giáo Hội trước các vấn đề chính trị quốc gia và quốc tế. Thông điệp này gửi đến "tất cả mọi người thiện chí", chứ không chỉ giới hạn vào các phần tử của Giáo Hội. Đức Thánh Cha muốn xây dựng trật tự thế giới dựa trên hoà bình và sự tôn trọng các quyền lợi của con người. Thông điệp bàn đến bản chất của quyền bính trong xã hội, các chính thể, công ích, cũng như một cơ quan quản trị quốc tế.

Thông điệp *Pacem in Terris* nói đến bốn cột trụ của Hoà bình: chân lý, công bằng, yêu thương và tự do.

2/ Công đồng Vaticanô II (1962-1965)

Công đồng được Đức Gioan XXIII triệu tập để canh tân

Giáo Hội. Công đồng bàn về Giáo Hội, đối nội cũng như đối ngoại. Đối nội, trong Hiến chế *Lumen Gentium*, công đồng ý thức rõ rệt hơn về bản chất và sứ mạng của mình giữa lòng nhân loại; Giáo Hội là Dân Thiên Chúa, gồm bởi nhiều thành phần với những chức năng chuyên biệt.

Đối ngoại, Công đồng bàn về tương quan của Giáo Hội đối với thế giới trong Hiến chế *Gaudium et Spes* (7/12/1965). Công đồng bàn về nhiều lãnh vực khác nhau: gia đình, văn hóa, kinh tế, chính trị, hoà bình. Xét về phương pháp, văn kiện này đi từ nhận định thực tại, rồi phân tích dưới ánh sáng mạc khải. Phương pháp tương tự cũng được sử dụng trong Tuyên ngôn *Dignitatis Humanae* (7/12/1965) bàn về quyền tự do tín ngưỡng được nhìn dưới mối tương quan giữa công dân và chính quyền.

E. Thời khủng hoảng trong xã hội và Giáo Hội (1966-1978)

Vào năm 1969, con người đã đặt chân lên cung trăng. Nhưng thay vì mở màn cho những hy vọng vô bờ bến của nhân loại, thì nó lại đánh dấu một giai đoạn khủng hoảng. Trước đó một năm (1968), những cuộc biểu tình của sinh viên tại Paris và các thủ đô lớn ở Âu Mỹ đã cho thấy rằng thế hệ trẻ không hài lòng với những cơ cấu xã hội cổ truyền, và họ muốn phá đổ tất cả. Sự phát triển kinh tế bị đình trệ lại với cuộc khủng hoảng dầu lửa năm 1973. Hòa bình thế giới bị thương tổn không những do những cuộc chiến tranh sôi bỏng tại Việt Nam, nhưng còn có những cuộc chiến tranh du kích tại Nam Mỹ nhằm đòi hỏi một trật tự xã hội công bình hơn.

Trong nội bộ Giáo Hội, luồng gió mới của Công đồng Vaticano II đôi khi cũng gây ra những bão tố, điển hình là phản ứng tiếp theo Thông điệp *Humanae Vitae* của Đức Phaolô VI (25/7/1968).

Trong giai đoạn này, đừng kể những văn kiện liên quan tới việc canh tân Giáo Hội sau Công đồng, chúng ta có thể ghi nhận rất nhiều văn kiện về Học thuyết Xã hội của Giáo Hội.

1. Đức Phaolô VI đã để lại một văn kiện quan trọng cho GHXH, đó là Thông điệp *Populorum Progressio* (26/3/1966) bàn về sự phát triển các dân tộc. Thông điệp này không kỷ niệm *Rerum Novarum* cho bằng nơi rộng Hiến chế *Gaudium et Spes*. Sự phát triển không thể chỉ giới hạn vào lãnh vực kinh tế, nhưng cần được mở rộng tới sự phát triển toàn diện con người. Mặt khác, sự phát triển cũng đòi hỏi tình liên đới giữa các nước giàu và các nước nghèo; vì thế vấn đề quyền tự hữu cần được lồng trong bối cảnh nhằm phục vụ lợi ích của toàn thể nhân loại. Như vậy điểm mới mẻ của Thông điệp là đề tài “phát triển” (phát triển toàn diện con người) nhìn ở tầm mức hoàn vũ (phát triển của toàn thể nhân loại): sự phát triển là danh xưng mới của hòa bình¹².

*Tuy không được xếp vào số Giáo huấn về xã hội, nhưng Thông điệp *Humanae Vitae* (25/7/1968) đáng được quy chiếu khi bàn về đời sống gia đình, nền tảng của xã hội.

2. Để kỷ niệm 80 năm Thông điệp *Rerum Novarum*, Đức Phaolô VI đã viết Tông thư *Octogesima Adveniens* (15/5/1971), trình bày lập trường của Giáo Hội trước những vấn đề mới (hiện tượng đô thị hóa, truyền thông xã hội, phong trào phụ nữ, môi sinh), đặc biệt là sự tham gia của các tín hữu vào các phong trào xã hội. Ngài đã phân tích hai “ý thức hệ” (tự do và mác xít), khác với ba “phong trào lịch sử” (chủ nghĩa xã hội, cộng sản, tư bản). Từ đó, tông thư chấp nhận rằng do cùng một đức tin thúc đẩy, các tín hữu có thể chọn lựa những phương thức khác nhau để hành động.

3. Thượng Hội đồng các Giám Mục họp năm 1971 đã dành một văn kiện bàn về “Sự Công bằng trên thế giới”. Thượng hội đồng họp năm 1974, được Đức Phaolô VI đúc kết trong Tông huấn “Rao truyền Phúc âm” (*Evangelii Nuntiandi* 8/12/1975), đã dành nhiều khoản (số 29-39) để nói về mối liên hệ giữa việc rao truyền Phúc âm với sự thăng tiến con người.

F. Thời xác định căn cước GHXH trước một trật tự thế giới mới

Với sự sụp đổ của bức tường Bá-ling ngày 9/11/1989, một trang sử được lật qua với những ảnh hưởng không riêng gì cho chính trị tại Âu châu mà còn cho trật tự của toàn thế giới. Bản đồ của nhiều quốc gia đã được vẽ lại. Người ta không còn lo sợ sự đụng độ giữa hai siêu cường Nga-Mỹ nữa, (điển hình là nhân chiến tranh vùng vịnh Ba-tư). Tuy nhiên, những cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội vẫn còn trờ trờ ở đó: nạn thất nghiệp, nợ quốc tế, vv; đó là chưa kể cuộc khủng hoảng của các giá trị luân lý tinh thần. Mặt khác, người ta cũng lo sợ những phong trào khủng bố của những nhóm quá khích sử dụng chiêu bài tôn giáo.

Trùng với giai đoạn này là triều đại của đức Gioan Phaolô II, một công dân Ba-lan đã từng sống dưới chế độ cộng sản cũng như kinh nghiệm đời công nhân. Những thông điệp xã hội vào thời này xác định rõ hơn căn tính của GHXH trong bối cảnh của một trật tự thế giới mới.

Đức Gioan Phaolô II khai trương Giáo huấn Xã hội của triều đại với Thông điệp *Laborem Exercens* (14/9/1981) bàn về lao động, vào dịp kỷ niệm 90 năm Thông điệp *Rerum Novarum*. Tiếp theo là Thông điệp *Sollicitudo rei Socialis* (30/12/1987) kỷ niệm 20 năm Thông điệp *Populorum Progressio*. Những dịp kỷ niệm không chỉ là để lập lại chuyện cũ nhưng là để bàn đến những vấn đề mà thời đại đặt ra. Thí dụ vào thời đại hôm nay, vấn đề lao động lôi kéo theo vấn đề nghiệp đoàn, lãng công, thất nghiệp, di dân, phụ nữ. Sự phát triển các dân tộc bị đình trệ vì nợ của các nước nghèo: thế giới không phải

chỉ chia thành hai khối tư bản và xã hội, nhưng còn thêm những nước thuộc thế giới thứ ba và thứ bốn.

Đức Gioan Phaolô II xác định rõ hơn bản chất của GHXH: đây là một ngành thuộc thần học luân lý trong thông điệp *Sollicitudo rei Socialis*. Nguyên tắc liên đới cũng được đề cập nhiều lần.

Bên cạnh giáo huấn của Đức Thánh Cha, còn phải kể thêm hai huấn thị của Bộ Giáo Lý đức tin về thần học giải phóng (6/8/1984 và 22/3/1986), một huấn thị của Bộ Giáo dục Công giáo về việc dạy Học thuyết Xã hội trong các chủng viện (30/12/1988), đó là chưa kể các văn kiện của Hội đồng Tòa thánh về "Công lý Hòa bình" và của các Hội đồng Giám Mục.

Thông điệp *Centesimus Annus* (1/5/1991) không nhằm kỷ niệm 100 năm thông điệp *Rerum Novarum* cho bằng phác họa hướng đi cho tương lai. Thông điệp ôn lại thái độ của Giáo Hội đối với hai chế độ mác-xít và tư bản, cho thấy những khuyết điểm của mỗi chế độ, chung quy ở chỗ quan điểm lệch lạc về phẩm giá của con người. Khuyết điểm chính của thuyết mác-xít là cắt đứt con người khỏi chiều kích siêu việt, cũng như chủ trương đấu tranh giai cấp. Khuyết điểm của chủ nghĩa tư bản là đề cao tự do cá nhân mà không đếm xỉa đến tình liên đới xã hội, hoặc đề cao một thứ tự do quá khích tách rời khỏi mọi giá trị luân lý.

Đề tài GHXH được đưa vào Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo (11/10/1992), trong phần luân lý tổng quát cũng như luân lý chuyên biệt (xc Phụ trương II).

Trước khi bước sang thiên niên kỷ mới, Đức Gioan Phaolô II đã triệu tập những khóa họp đặc biệt Thượng Hội đồng Giám Mục, để nghiên cứu tình hình tôn giáo, chính trị xã hội tại các lục địa. Chính trong khoá họp dành cho châu Mỹ, các nghị phụ đề nghị soạn thảo một bản tóm lược Giáo huấn Xã hội¹³. Công tác này được trao cho Hội đồng Tòa thánh về Công lý và Hoà bình, và tác phẩm được xuất bản năm 2004.

Những văn kiện dưới thời Đức Gioan Phaolô II đã xác định rõ bản chất thần học của Giáo huấn Xã hội Công giáo. Cũng trong đường hướng đó, các thông điệp của Đức Bênêđictô XVI (*Deus Caritas Est*, *Spe Salvi*, *Caritas in Veritate*) muốn liên kết hoạt động xã hội của Giáo Hội với nguồn mạch phát xuất là tình yêu Thiên Chúa. Đặc biệt Thông điệp *Caritas in Veritate*, được ban hành ngày 29/6/2009 để kỷ niệm 40 năm Thông điệp *Populorum Progressio*, nhấn mạnh đến chiều kích tôn giáo và luân lý của công cuộc phát triển con người.

Kết luận

Sau khi nhìn lại tiến trình hình thành GHXH, chúng ta có thể rút ra vài kết luận như sau.

1. GHXH đã bắt nguồn từ thời xa xưa (từ Tân Ước, các giáo phụ), nhưng được phát triển mạnh mẽ vào thế kỷ XX. GHXH biểu lộ đặc tính lữ hành của Giáo Hội. Giáo Hội đồng hành với nhân loại trong dòng lịch sử, chia sẻ những vui mừng và hy vọng, buồn sầu và lo âu với mọi người. GHXH được phát biểu như là những định hướng cho cuộc hành trình, cách riêng trước những thách đố mới. Hiểu như vậy, GHXH chưa hoàn thành, và cần được cập nhật liên li ngã hầu đáp ứng với những thách đố mới. Một thí dụ cụ thể, thông điệp cuối cùng về xã hội của chân phúc Gioan Phaolô II là thông điệp *Centesimus Annus* (1991) vừa kỷ niệm 100 năm Thông điệp *Rerum Novarum*, vừa suy tư về những thách đố mới được đặt ra sau sự sụp đổ của các chế độ Cộng sản ở châu Âu. Vào năm 2007, nhân dịp kỷ niệm 40 năm Thông điệp *Populorum Progressio*, Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI suy tư về những vấn đề hiện đại được đặt ra do cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Trong quá khứ, các Đức Giáo Hoàng phải đương đầu với hai ý thức hệ: tư bản và cộng sản. Vào thời nay, hai ý thức hệ đã mất nhiều ảnh hưởng; nhưng nảy lên các thách đố mới là: chủ nghĩa tương đối, chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa tiêu thụ.

2. Trong những nhân tố của sự tiến triển của GHXH phải kể đến yếu tố "lịch sử", nghĩa là những biến đổi kinh tế, chính trị, xã hội trong hai thế kỷ XIX-XX: đó là những nhân tố bên ngoài. Chúng ta cũng cần thêm một nhân tố bên trong nữa, đó là sự tiến triển của Giáo Hội trong nhận thức về bản chất của mình, cách riêng từ Công đồng Vaticanô II. Trước đây, Giáo Hội thường được quan niệm như một "xã hội toàn vẹn" (*societas perfecta*) với các guồng máy thể chế tương tự như một quốc gia và đôi khi ra như tranh đua với các quốc gia. Công đồng Vaticanô II nhấn mạnh đến bản chất Giáo Hội như là "dấu chỉ và dụng cụ của ơn cứu độ", về cơ cấu như là Dân Thiên Chúa dưới sự lãnh đạo của hàng Giám Mục, về sứ mạng như là mang Tin Mừng cho thế giới và đồng thời cũng lãnh nhận nhiều giá trị từ thế giới. Những quan điểm này ảnh hưởng đến phương pháp xây dựng GHXH. GHXH không phải là công tác dành riêng cho Giáo Hoàng và các Giám Mục. Các giáo dân giữ vai trò then chốt trong việc xây dựng và áp dụng "Tin mừng về xã hội".

3. GHXH mang tính cách phổ quát, đối diện với những vấn đề mang tính cách toàn cầu. Viễn ảnh này rất cần thiết trong thời đại toàn-cầu-hóa ngày nay. Tuy nhiên, mỗi Giáo Hội địa phương cần tìm cách để áp dụng giáo huấn này vào hoàn cảnh cụ thể của mình. Việc áp dụng này không những giúp cho GHXH được diễn ra thực tại, nhưng còn góp phần cho nó tiến triển, qua sự đóng góp bằng chính kinh nghiệm sống ♦

1. Xem chú dẫn vào số 87 của sách TLHT.

2. Thuật ngữ chuyên môn trong tiếng Latinh là *locus theologicus*. Xc. Sách GLCG số 11.

....(xem tiếp các chú thích ở trang 52)

DIỄN TỪ, GIÁO HUẤN *hay* HỌC THUYẾT XÃ HỘI ?

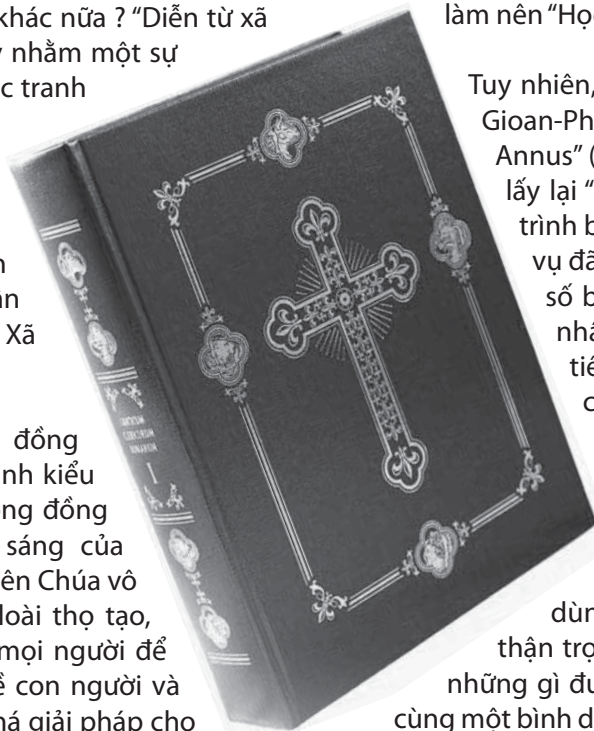
◆ JEAN-YVES CALVEZ,
Jésuite (1927-2010)

Trung tâm Nghiên cứu và Hành động Xã hội (*Ceras*) tái xuất bản tập các văn kiện lớn, có tựa đề “Diễn từ (discours) xã hội của Giáo Hội Công giáo, từ nay từ Đức Lê-ô XIII đến Đức Bênêđictô XVI”. Quả thế, nó được bổ sung thêm thông điệp Caritas in Veritate, được xuất bản vào đầu mùa Hè 2009. Một số người thắc mắc, phải nói là “Học thuyết Xã hội”? Hay đúng hơn nói “Giáo huấn Xã hội”? Hay kiểu nói nào khác nữa? “Diễn từ xã hội” đã được chọn gần đây nhằm một sự trung lập nào đó trong cuộc tranh luận rất gay gắt. Trong một cuốn sách, *Chrétiens penseurs du social*, t. III: 1968-1988 (Cerf, 2009), tôi đã dành cả một chương bàn đến: “Những cuộc tranh luận xung quanh Học thuyết Xã hội”.

Chúng ta biết rằng Công đồng Vatican II đã rất dè dặt. Tránh kiểu nói “Học thuyết Xã hội”, Công đồng chỉ tuyên bố: “Dưới ánh sáng của Chúa Kitô, Hình ảnh của Thiên Chúa vô hình, Trưởng Tử giữa mọi loài thọ tạo, Công đồng muốn nói với mọi người để làm sáng tỏ mẫu nhiệm về con người và để giúp loài người khám phá giải pháp cho những vấn đề lớn của thời đại chúng ta” (GS 10). Một số người đã trách cứ từ ngữ “Học thuyết Xã hội” muốn đặt những khuyến cáo liên quan đến các thực tại bất tất trên cùng bình diện với các học thuyết lớn của Kitô giáo: Kitô học, Ba Ngôi,... Họ thích kiểu nói “Giáo huấn Xã hội” hơn... hay kém hơn nữa.

Thần học gia Claude Geffré đã bênh vực kiểu nói “Học thuyết Xã hội”, theo nghĩa nền Thần học Giải phóng, hay

kể cả Thần học chính trị, đã đặt những khẳng định xã hội của Kitô giáo ở chính hàng thần học: đó không phải là những lời phụ tùng... như chúng đã thường từng là như thế trong lối giảng dạy trong các chủng viện. Tuy nhiên, các Thần học gia Giải phóng đã ít đánh giá cao “Học thuyết Xã hội” như nó đã tồn tại: đối với họ, Học thuyết Xã hội xem ra hoàn toàn bảo thủ, được nuôi dưỡng bởi những ảnh hưởng rất trưởng giả trên Giáo Hội, từ Đức Lê-ô XIII đến Đức Gioan XXIII – ở Pháp, đó cũng là quan điểm của cha M.D Chenu. Đối với những người bênh vực Thần học Giải phóng, ít ra là những người đầu tiên, một khi đã tôn kính Tin Mừng theo nghĩa chặt, thì phải nại đến sự soi sáng của các khoa học xã hội – và lại, đối với nhiều người, chủ nghĩa Mar-xít nằm trong số đó. Lập trường này giải thích rằng chính Đức Gioan-Phaolô II, khi đương đầu với các Thần học gia Giải phóng ở hội nghị Giám Mục Puebla, đã lấy lại kiểu nói “Học thuyết Xã hội” và bênh vực cách mạnh mẽ khả năng của Giáo Hội bày tỏ ý kiến trên mọi vấn đề xã hội... Quả thật, Đức Giáo Hoàng đã tuyên bố, một vài năm sau trong thông điệp “Sollicitudo rei Socialis” (Quan tâm đến vấn đề xã hội) (SRS 41): “Giáo Hội không đề nghị những hệ thống hay những chương trình kinh tế chính trị”, và lại, nó không muốn trình bày một “ý thức hệ”: tuy nhiên, nó có “một lời để nói” “về bản chất, những điều kiện, những đòi hỏi và những mục đích của sự phát triển đích thực và cũng về những trở ngại ngăn cản sự phát triển này”, lời này làm nên “Học thuyết Xã hội” của nó.



Tuy nhiên, kiểu nói này vẫn hạn chế đối với Đức Gioan-Phaolô II. Trong thông điệp “Centesimus Annus” (CA, Bách chu niên), năm 1991, ngài đã lấy lại “những nguyên tắc” được Đức Lê-ô XIII trình bày, quả thế, ngài thêm: “Mỗi ưu tư mục vụ đã đưa tôi đến chỗ đề nghị phân tích một số biến cố gần đây của lịch sử. Không cần nhấn mạnh rằng việc để tâm xem xét diễn tiến của các biến cố [...] thuộc bốn phạm của các Mục tử. Tuy nhiên, chúng tôi không muốn diễn tả những phán đoán dứt khoát khi khai triển những xem xét đó, vì tự chúng, chúng không nằm trong khuôn khổ riêng của huấn quyền” (CA 3). Do đó, ngài rất có lý để dùng kiểu nói “Học thuyết Xã hội” cách thận trọng, bằng cách hết sức tránh đặt tất cả những gì được nói trong những văn kiện này trên cùng một bình diện. Từ đó, cũng (nảy sinh) sự thận trọng đối với một số thuật ngữ được dùng để chỉ chúng và mối quan tâm trình bày theo thời gian toàn bộ tập văn kiện mà việc xuất bản này mang lại. Hơn nữa, hai chọn lựa này cho phép làm cho nó có thể tiếp cận hơn “đối với những người thiện chí” ◆

TÝ LINH chuyển ngữ

(<http://xuanbichvietnam.wordpress.com/2012/03/12/dien-tu-giao-huan-hay-hoc-thuyet-xa-hoi/>)

GIÁ TRỊ LUÂN LÝ GIỮA THỜI BUỔI SUY ĐỒI

Nói đến luân lý là nói đến việc “làm lành lánh dữ” và sự khuyến thiện này có trong tất cả các tôn giáo và triết học. Nho giáo nói đến cái đạo Đại Học, “Đại học chi đạo tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí ư chí thiện” (Cái học Đại Học [tức của người “quân tử”] ở chỗ làm sáng cái đức-sáng [tức lương tâm], ở chỗ coi dân như người thân, và ở lại trong điều rất thiện).

Khi xếp GHXH vào Thần học luân lý, Đức Giáo Hoàng Gioan-Phao lô II muốn nhấn mạnh yêu sách luân lý của Giáo Huấn. Trước sự suy đồi luân lý thời chiến tranh lạnh do cách sống thực dụng và vị kỷ và phải nói phần nào cũng do chủ trương luân lý hoàn cảnh (morale de situation) của hiện sinh vô thần tương đối hóa mọi giá trị đạo đức, chân phước Gioan-Phaolô II đã lấy việc phục hồi đạo đức cho nhân loại làm một trong những mối ưu tư lớn của ngài.

Tình hình hiện nay cũng không khá hơn, riêng ở Việt Nam xem ra luân lý của truyền thống dân tộc đang đi dần đến chỗ phá sản. Trong một cuộc hội thảo của các bạn trẻ học hỏi GHXH, một linh mục đã phát biểu: “Chưa bao giờ đạo đức bị xói mòn như ngày nay! Và cũng chưa bao giờ cái thiêng liêng của tình thương, tình máu mủ ruột thịt, đạo nghĩa lại bị chà đạp lạnh lùng như ngày nay!... Bầu khí chung của xã hội có sức công phá mạnh mẽ nhất đến tinh thần của con người làm cho tình thương bị xơ cứng!...”

Dường như lòng tham lam vô độ, sự thù hận vô biên và tính ích kỷ hại người như những con cạp dữ sống chuồng nghênh ngang đi vào đời sống!

Tuy nhiên chúng ta phải hiểu yêu sách luân lý của GHXH như thế nào?

Phải chăng đó là thứ luân lý “độc thiện kỳ thân” hoặc “hồn ai nấy giữ”? Tôi không có

◆ NHỊ THỦY



**YÊU SÁCH
LUÂN LÝ CỦA
GIÁO HUẤN
XÃ HỘI
CÔNG GIÁO**

trách nhiệm gì về người khác, càng không có trách nhiệm về sự thiện hảo và nên thánh của họ. Ông phú hộ giàu có không biết có người ăn mày La-da-rô sắp chết trước cửa nhà mình. Ông nghĩ mình thật có phúc khi giàu sang phú quý còn kẻ ăn mày cứ việc chết vì cái tội nghèo của nó.

Phải chăng đó là thứ luân lý tư sản, một thứ đạo đức giả nào đó. Tôi dâng cho các cơ quan từ thiện và nhà thờ những món tiền lớn nhưng xưởng thợ của tôi đầy bụi bặm và khói mù, làm hại sức khỏe của công nhân, trong khi lẽ ra sức khỏe ấy phải được bảo vệ, để có thể phục vụ lâu dài cho xã hội, giúp cho người lao động trở nên tốt lành và thánh thiện khi dự phần vào công trình sáng tạo và cứu chuộc như ý Chúa muốn.

Phải chăng đó là thứ luân lý của người vụ luật mà công thức của họ là "Làm đúng lề luật trong từng chi tiết là đạo đức." Đức Giê-su đã lên án người Pha-ri-sêu về thái độ giữ luật này và nhất là lòng kiêu ngạo của họ cho mình là "đạo đức hơn người" khi giữ đúng luật Mô-sê. Ngày nay trong giới Ki-tô hữu cũng có những người vụ luật như thế. Dĩ nhiên giữ luật là điều tốt, thế nhưng điều đáng tiếc là họ quên đi có một sợi chỉ vàng xuyên suốt trong luật pháp là lòng yêu thương.

ĐỨC KI-TÔ MỘT KHUÔN MẪU LUÂN LÝ

Đến đây chúng ta có thể nói rằng luân lý mà GHXH truyền dạy là luân lý của sứ điệp Tin Mừng. Chúng ta đọc thấy trong huấn thị Libertatis Conscientia của Bộ Giáo Lý và Đức Tin những giải thích như sau: "Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội có nguồn gốc từ cuộc gặp gỡ của sứ điệp Tin Mừng và từ những đòi hỏi luân lý của nó với những vấn đề đang nảy sinh trong đời sống xã hội. Những bình diện được làm nổi bật như thế, trở nên chất liệu suy tư luân lý đang chín muồi trong Giáo Hội, xuyên qua việc nghiên cứu khoa học, nhưng cũng xuyên qua kinh nghiệm của cộng đoàn Ki-tô hữu, đang phải đối diện mỗi ngày với những hoàn cảnh khốn khổ khác nhau, nhất là những vấn đề được đặt ra bởi sự xuất hiện và sự phát triển của hiện tượng công nghiệp hóa và của những hệ thống kinh tế gắn liền với nó."²

Như thế yêu sách luân lý của GHXH được rút ra từ Tin Mừng và có một khuôn mẫu tuyệt hảo là Đức Giê-su Ki-tô. Ngài đã nói về mình, "Ta là con đường, là sự thật và là sự sống." Con đường ở đây chính là đạo lý làm người, và hơn cả đạo lý Đông phương, là làm con Thiên Chúa. Đức Giê-su đã nói với chúng ta, "Anh em hãy nên hoàn thiện như Cha trên trời là Đấng Hoàn Thiện." Rõ ràng Chúa Cha đã ban Con Một của Người làm Đấng Cứu Độ chúng ta, đồng thời cũng là khuôn mẫu của sự hoàn thiện. Giờ đây để nên hoàn thiện phải sống như Đức Giê-su, hành động như Ngài, với Ngài và trong Ngài, điều mà thánh Phaolô gọi là "trở nên đồng hình đồng dạng với Ngài". Chính Đức Giê-su cũng đã dạy các môn đệ, "Anh em hãy học cùng tôi vì tôi hiền lành và khiêm nhường trong lòng."

Lời dạy này nhắc chúng ta nhớ đến Tám mối phúc thật, mà phúc đầu tiên dành cho những người hiền lành.

Luân lý này đưa con cái Chúa theo gương Ngài hướng về mọi người và xã hội. Cả cuộc đời đi rao giảng Ngài không ngừng đến với mọi người, nhất là những người nghèo khổ phải chịu nhiều thiệt thòi bất công và áp bức. Có thể nói trong khi rao giảng Tin Mừng, Ngài gắn với việc chữa lành người mù, người điếc, người què và các bệnh tật khác cũng nhiều như việc giải thích lời các ngôn sứ trong Sách Thánh nếu không nói là nhiều hơn. Ngài cụ thể hóa việc cứu độ bằng những việc thi ân giáng phúc cho nhiều người, trong một xã hội Do Thái bị thế quyền La Mã và thần quyền Do Thái gây ra bao nhiêu nỗi khổ. Ngài còn coi việc phục vụ và thăng tiến xã hội là một bổn phận của Ngài khi nói rằng "Người khỏe mạnh không cần bác sĩ, nhưng người bệnh cần." Liệu các Ki-tô hữu hôm nay có tiếp tục công việc của Đức Giê-su Ki-tô cho một nhân loại có rất nhiều "người bệnh" giữa một nền văn minh sự chết?

Với Đức Giê-su Ki-tô không còn một luân lý vụ luật, hay dựa vào ích lợi của một tập thể, nơi lòng tham lam và thù hận được cổ vũ tối đa, nhưng chỉ còn một luân lý mà chính Ngài là khuôn mẫu. Ngài là hình ảnh rõ ràng nhất của đức bác ái xã hội, nâng con người lên và dẫn họ về cùng Thiên Chúa.

ĐỐI DIỆN MỖI NGÀY VỚI NHỮNG VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG XÃ HỘI

Ngày nay, những con cái Chúa cũng được Giáo Hội mời gọi theo bước Đức Giê-su, đối diện mỗi ngày với những vấn đề nảy sinh trong xã hội hôm nay, rất khác ngày xưa và đem luân lý Ki-tô giáo thực hành giữa đời sống, để làm sáng danh Thiên Chúa và rao giảng Tin Mừng. Từ sau cuộc cách mạng công nghiệp xã hội, đã nảy sinh ra nhiều vấn đề ngày càng phức tạp, mà một lương tâm dù ngay lành không thể dễ dàng đánh giá đúng và hành động phù hợp. Để giúp Ki-tô hữu có thể đưa các quy tắc luân lý của Phúc Âm vào đời sống của họ, GHXH đề nghị ba bước xem, xét, làm hay một cách cụ thể hơn các nguyên tắc để suy tư, các tiêu chuẩn để phán đoán, và các hướng dẫn để hành động. Những điều này sẽ giúp hướng dẫn và đào luyện lương tâm Công giáo, để những điều thiện luân lý sẽ gặp được chân lý siêu việt và sự Thiện tối thượng nơi Thiên Chúa Tình Yêu (x. Thông Điệp Bách Chu Niên, số 41) ♦

1. Trích Mẫu Bút Chì, Nhật Ký Một Chặng Đường trong Giáo huấn Xã Hội Công Giáo, số ra mắt, 15-5-2012, trang 50

2. Bộ Giáo Lý Đức Tin, Huấn thị Libertatis conscientia về tự do Ki-tô giáo và sự giải phóng (22-3-1986), 72: A.A.S. 79 (1987) 586 tt.



*(góc nhìn của một giáo dân
đang muốn phổ biến GHXHCG)*

GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI LÀ GÌ ?

◆ DV



Có lẽ, cổ súy việc tìm hiểu và thực hành Giáo huấn Xã hội (GHXH) hay Học thuyết Xã hội Công giáo (HTXH) được nói nhiều lần dưới triều đại Giáo Hoàng của Đức Gioan-Phaolô II. Điều này xem ra có vẻ lạ thường và nghịch lý. Nhiều người nói : “Đâu cần lắm phải biết GHXH thì tôi mới là người “Công giáo tốt”, “Trước đây khi chưa có GHXH, xứ đạo tôi không vì thế mà không làm việc từ thiện, có lẽ còn làm nhiều nữa là khác. Tin Mừng đủ là kim chỉ nam cho người Công giáo rồi!” Những câu nói này không có gì sai cả, nó phản ánh một nhận thức về sứ mệnh của Giáo Hội từ khi Giáo Hội xuất hiện bên dòng lịch sử nhân loại, Giáo Hội là người dẫn dắt mọi người tìm chân lý bằng đời sống tâm linh và siêu nhiên, và Giáo Hội luôn nhấn mạnh con cái Chúa hoàn thiện giới luật yêu thương theo Tin Mừng.

Hơn hai ngàn năm Giáo Hội xuất hiện, không chỉ “bên dòng” lịch sử nhân loại mà Giáo Hội còn “song hành” với lịch sử nhân loại. Giáo Hội không đứng bên ngoài như một giám sát viên. Giáo Hội quan tâm và dẫn thân với nhân loại để chia sẻ “vui mừng và hy vọng, buồn sầu và đau khổ con người cũng là vui mừng và hy vọng, buồn sầu và đau khổ của môn đệ Chúa Kitô” (GS,1) vì “Con người là con đường đầu tiên và con đường chính của Giáo Hội, con đường chính Chúa Kitô vạch ra, con đường mãi mãi phải xuyên qua mầu nhiệm Nhập thể và Cứu độ.” (Gioan-Phaolô II, Redemptor Hominis, 14)

Bạn sẽ không ngạc nhiên tại sao Giáo Hội tha thiết kêu mời mọi thành phần Dân Chúa và cả người thiện chí (Tóm lược HTXH, 12) đến với GHXH. Thực tế, Giáo Hội tìm cách làm sáng tỏ các sinh hoạt của con người trong xã hội để hướng con người thực hiện mọi sinh hoạt trong cuộc sống phù hợp với Tin Mừng. Vì thế, “Giáo Hội phải làm cho tiếng nói của mình vang dội đến mọi người về “những điều mới mẻ” (resnovae) tiêu biểu của thời hiện đại, bởi vì Giáo Hội có nhiệm vụ mời gọi mọi người làm tất cả những gì có thể được, để hướng đến một nền văn minh đúng nghĩa, càng ngày càng nhắm tới sự phát triển toàn diện của con người trong tình liên đới.” (Lời Giới thiệu, TLHTXH, 3)

CÓ GÌ KHÁC BIỆT GIỮA GIÁO HUẤN XÃ HỘI VÀ HỌC THUYẾT XÃ HỘI ?

Trước khi trả lời thắc mắc GHXH là gì, chúng tôi thấy cần nói rõ hai thuật ngữ “Học thuyết Xã hội” (doctrine social) và “Giáo huấn Xã hội” (enseignement social), cả hai được dùng một

cách không phân biệt, cả hai đều chỉ cùng một thực tại. Huấn Quyền sử dụng cả hai xen kẽ trong những văn kiện long trọng cũng như thông thường. “Học thuyết” nhấn mạnh đến khía cạnh lý thuyết của vấn đề hơn, và “giáo huấn nhấn mạnh đến khía cạnh lịch sử và thực tiễn, nhưng không có sự khác biệt. Trong Tập san Số Ra mắt, trang 27, phần Giáo huấn Xã hội là gì ?, Lm. Phan Tấn Thành (OP) giải thích hai thuật ngữ này “Thực ra, theo tầm nguyên tiếng La-tinh. Doctrina bởi động từ docere: giảng dạy, dạy bảo; vì thế doctrina có thể hiểu là việc giảng dạy, hoặc điều giảng dạy (so sánh tiếng Anh: động từ to teach, teaching, hoặc tiếng Pháp enseigner, enseignement).

GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI LÀ GÌ ?

Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội có một lịch sử lâu dài bắt đầu vào ngày Lễ Hiện Xuống khi các Tông Đồ nhận được quà tặng của Chúa Thánh Thần, đi vòng quanh thế giới rao giảng Tin Mừng. Thuật ngữ GHXH mới có gần đây, điều này không có nghĩa các nguyên tắc của GHXH không được áp dụng trong thời các tông đồ. Ai đó nghĩ rằng GHXH hình thành từ thông điệp xã hội nổi tiếng Rerum Novarum (Tân sự) của Đức Leo XIII năm 1891, nghĩ như vậy là không đúng. Từ xa xưa, thời Cựu Ước, chúng ta tìm thấy những văn bản về GHXH, đặc biệt ở tiên tri Giêrêmia, ông mạnh mẽ chỉ trích những sai lầm của thời đại. Thời Tân Ước, qua việc làm và lời dạy của Chúa Giêsu và có nhiều GHXH ở Tông Đồ Công Vụ và Thư các Tông đồ. Lúc Giáo Hội chính thức hiện diện cùng nhân loại, các Giáo Phụ, đến lượt các ngài, nói và viết nhiều về đề tài xã hội đều thấm nhuần tinh thần Phúc Âm như Thánh Basil (329-379), Thánh Gioan Kim Khẩu (344-407) đã nghiên cứu các vấn đề sử dụng của cải chung. Thánh Augustine (354-430) đưa ra các nguyên tắc chiến tranh chính đáng, vấn đề chiến tranh này gây nhiều tranh cãi và sau này vẫn còn là vấn đề được nhiều nhà Thần học lớn quan tâm, Thánh Thomas Aquinas (1225-1274) viết một tiểu luận về chính trị cho vị vua tương lai của đảo Chypre.



Thời Phục hưng, nổi bật nhất là vị tu sĩ dòng Đaminh, Francisco Vitoria (1492 – 1546), nhà Thần học và Luật học nổi tiếng này đã lên tiếng một cách đặc biệt, nói đến quyền của dân bản địa châu Mỹ và những lập luận của ông là nguồn gốc của luật pháp quốc tế.

Rồi những thế kỷ về sau nhiều cá nhân, tập thể dần dần đem tinh thần Phúc Âm vào môi trường xã hội, đáng ghi nhớ như Jacques-Bénigne Bossuet (1627 – 1704) Giám mục người Pháp, nhà Thần học và nhà giảng thuyết thời danh; Thánh Vicent de Paul (1581-1660) vị Tông đồ của lòng bác ái... Và một vấn đề xã hội khác được Huấn Quyền quan tâm: Đức Giáo Hoàng Biển Đức XIV (1675-1758) Thông điệp Vix pervenit (1745) lên án việc cho vay nặng lãi.

Thế kỷ XIX, XX, năm 1832, Đức Giáo Hoàng Grêgôriô XVI trong Thông điệp Mirari Vos, lên án chủ nghĩa Duy tự do. Trong năm 1864, trong lúc ở Pháp khôi phục quyền đình công thì ở London, Kark Marx (1818-1883) thành lập Quốc tế cộng sản đầu tiên, ở Roma Đức Giáo Hoàng Piô IX công bố Thông điệp Quanta cura (1864) kết án chủ nghĩa duy lý, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tự do. Năm 1878, một năm sau khi Karl Marx phát hành cuốn sách phê bình kinh tế chính trị của tư bản bằng tiếng Đức - Das Kapital. Kritik der politischen konomie (Le Capital. Critique de l'économie politique), Đức Giáo Hoàng Lêô XIII đã lên án chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa xã hội trong Thông điệp Quod Apostolici. Cuối cùng, vào năm 1891, Đức Lêô XIII ban hành Thông điệp Rerum Novarum, một thông điệp xem xét xã hội đương thời dưới nhiều góc cạnh và đưa ra nhiều giải pháp hợp với đạo lý, đặc biệt với giới lao động. Ngoài những phản bác những sai lầm của chủ nghĩa xã hội và tư bản tự do, Đức Lêô XIII đặt nền tảng cho một xã hội dựa trên công bằng xã hội và thúc đẩy một "trật tự xã hội Kitô giáo" trong đó các cơ quan trung gian nên đóng vai trò hỗ trợ, khẳng định quyền tư hữu, bảo vệ gia đình và cộng đồng vì những tương quan xã hội...

"Rerum Novarum" là tiếng nói chính thức của Giáo Hội kêu gọi người kitô hữu dân thân vào việc xã hội, góp phần kiện toàn những suy tư dài lâu của nhiều cá nhân, tập thể về quan điểm xã hội Kitô giáo, Thông điệp này được xem là đầu nguồn của GHXH. Kể từ đó cho đến hôm nay, Huấn Quyền không ngừng cập nhật những vấn đề xã hội để lên tiếng. Thật vậy, Giáo Hội với sứ mệnh của mình, có quyền và nghĩa vụ can thiệp vào các vấn đề xã hội khi có nhu cầu. Có ba lý do sau:

1. Thiên Chúa muốn cứu độ, Giáo Hội phải công bố sứ điệp cứu độ này cho tất cả các dân tộc.

2. Giáo Hội, thông qua sứ mạng của mình, là "Mẹ và nhà giáo dục lương tâm con người, do đó, Giáo Hội phải hướng dẫn tất cả mọi người sống theo những gì xét thấy phù hợp với Tin Mừng, và những gì trái ngược với Tin Mừng.

3. Giáo Hội phải xem sự hiệp nhất và bác ái là chi thể của Nhiệm Thể Chúa Kitô. Vì vậy, Giáo Hội phải tố cáo bạo lực, bảo vệ đức tin, luân lý và phẩm giá con người, chính bởi vì "Tình yêu này thúc đẩy sự hoạt động tích cực để tất cả những ai thành thật coi trọng ích lợi của con người đều muốn góp phần của mình" (HTXH, 6).

Vì vậy, Giáo Hội luôn tự nhận biết quyền can thiệp này ở lĩnh vực trần thế, tùy theo nhiều cách khác nhau theo các tình huống lịch sử. Nếu Giáo Hội thừa nhận quyền xem xét lãnh vực trần thế, điều này không phải Giáo Hội củng cố quyền lực, nhưng để soi sáng, hướng dẫn con người chu toàn nghĩa vụ của mình, thậm chí một cách cụ thể bằng những việc từ thiện, và điều này được thực hiện vì lý do chức vụ và thẩm quyền của Giáo Hội. Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công giáo (GLCG) nhắc nhở chúng ta rằng "Trong lãnh vực kinh tế và xã hội, Giáo Hội chỉ đưa ra một phán đoán luân lý" khi các quyền căn bản của con người hoặc phần rỗi các linh hồn đòi hỏi" (x. GS 76,5). Về mặt luân lý, Giáo Hội có sứ mạng khác với chính quyền: Giáo

Hội quan tâm đến các khía cạnh trần thế của công ích, vì chúng qui hướng về Sự Thiện tối thượng, là cứu cánh tối hậu của chúng ta. Giáo Hội cố gắng phổ biến những lập trường đúng đắn đối với của cải trần thế và với các quan hệ kinh tế xã hội. (GLCG, 2420).

Đến đây, chúng ta đã thấy thẩm quyền của Giáo Hội trong các vấn đề xã hội, có thể định nghĩa thẩm quyền đó bằng cách nói rằng, Giáo huấn hay Học thuyết Xã hội của Giáo Hội là một tập hợp các chân lý đạo đức và tôn giáo, một tập hợp các nguyên tắc và tập hợp các giá trị, một hệ thống các giá trị

được tin tưởng, tôn trọng, bảo vệ, yêu thương và thực hiện trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Những giá trị này là yếu tố cơ bản của con người đã được Thiên Chúa dựng nên, theo hình ảnh và hoàn toàn giống Ngài, do đó, con người và những gì trong xã hội liên quan đến con người là trọng tâm chính của GHXH "Học thuyết Xã hội Công giáo trình bày ở đây là một thành phần thiết yếu của toàn bộ giáo lý, mà Giáo Hội luôn rao giảng về đời sống con người." (Gioan XXIII, Mater et Magistra, 222)

Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công giáo tóm tắt HTXH: "Học thuyết Xã hội của Giáo Hội đề ra những nguyên tắc suy tư, những tiêu chuẩn phán đoán, những đường hướng hành động: Bất kỳ thể chế nào chỉ căn cứ vào các yếu tố kinh tế để quyết



định những mối tương quan xã hội, đều nghịch với bản chất của con người và của các hành vi nhân linh " (GLCG, 2423). Nói cách khác, "Giáo huấn của Giáo Hội về vấn đề xã hội không phải là một "đường lối thứ ba" giữa chủ nghĩa tư bản tự do và chủ nghĩa tập thể Mácxít, cũng không phải là một giải pháp khả thể trong những giải pháp ít triệt để hơn, nhưng giáo huấn đó là một loại riêng. Đó cũng không phải là một ý thức hệ, nhưng là một cách trình bày chính xác những kết quả của sự suy tư nghiêm chỉnh, về những thực tại phức tạp của cuộc sống con người trong xã hội và trong bối cảnh quốc tế, dưới ánh sáng đức tin và truyền thống Giáo Hội. Mục đích chính là giải thích các thực tại trên, bằng cách xét xem chúng có phù hợp hay không với các đường hướng của giáo huấn Tin Mừng về con người và về ơn gọi, vừa có tính cách trần thế, vừa có tính cách siêu việt của con người. Như vậy, giáo huấn của Giáo Hội về vấn đề xã hội có mục đích hướng dẫn cách ăn ở, cách cư xử của người Kitô hữu, vì thế, nó không nằm trong lãnh vực ý thức hệ mà trong lãnh vực thần học, đặc biệt thần học luân lý." (Gioan-Phaolô II, Sollicitudo Rei Socialis, 41)

Các chủ đề chính GHXH là: công bằng xã hội và liên đới, quyền sở hữu và phân chia tài sản, gia đình, lao động, quyền và bổn phận con người liên quan đến cuộc sống xã hội dân sự, nhà nước, doanh nghiệp và hiệp hội, đoàn thể, kinh tế, quan hệ quốc tế, chiến tranh, văn hóa. GHXH dựa trên nền tảng của luật tự nhiên và của mạc khải, sự khôn ngoan của con người và Tin Mừng. Hai trụ cột bổ sung như hai mặt của một đồng xu. Như vậy tạo thành một giáo lý chân chính trong xã hội, Giáo Hội có mục đích duy nhất giúp con người phát huy nhân phẩm của mình hợp với Tin Mừng, nhằm mục đích xây dựng nền văn minh tình thương, Đức Gioan-Phaolô II thường nhấn mạnh GHXH là một công cụ của việc truyền giáo.

Mục đích của Giáo Hội không phải tạo ra một xã hội con người hoàn hảo, nhưng để hướng dẫn con người vì đã được dựng nên theo hình ảnh và giống Thiên Chúa, sống Tin Mừng một cách cụ thể giữa xã hội trần thế.

Giáo huấn Xã hội, một phương thế giúp người tín hữu chu toàn luật Yêu thương của Tin Mừng trong thời đại hôm nay. Tất cả những chủ đề chính được đề cập ở cuốn Tóm lược HTXH sẽ khó thực hiện nếu vắng bóng "luật vàng" này.

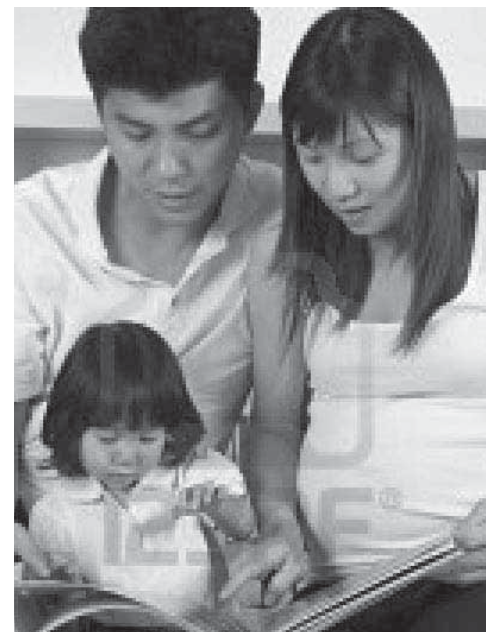
Giáo huấn Xã hội cung cấp cho chúng ta những tiêu chuẩn sống phù hợp với Tin Mừng và GHXH giúp chúng ta sống đức tin, đức cậy và đức mến.

Ba nhân đức đối thần này có thể vẫn là từ ngữ chết nếu chúng ta không thể hiện cách sống trong mối quan hệ với những người khác. Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, thiện chí chưa đủ, không phải cứ nói "Lạy Chúa, lạy Chúa" là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi" (Mt 7, 21).

Cuối cùng, chúng ta biết rằng GHXH hay HTXH của Giáo Hội đã hình thành và được xem như một phần bộ môn thần học luân lý, vì vậy, việc nghiên cứu, học tập phải đặt nó vào việc thực hành, và việc triển khai GHXH không phải chỉ có ở thời Đức Gioan-Phaolô II, công việc phổ biến này đã có từ ước muốn của nhiều vị Giáo Hoàng và rõ ràng nhất là ở Thông điệp của Đức Gioan XXIII, "Trước tiên, chúng tôi muốn xác nhận lại rằng, Học thuyết Xã hội Kitô giáo là một phần trong toàn bộ quan niệm Kitô giáo về nhân sinh. Chúng tôi hân hoan nhận thấy học thuyết ấy đã được giảng dạy từ lâu trong các học viện khác nhau, và nay nhấn mạnh rằng, cần phải phổ biến trong các giáo trình thường xuyên, và được trình bày có hệ thống trong tất cả các chủng viện, các trường Công giáo ở mọi cấp. Nó phải được đưa vào trong chương trình đào tạo tôn giáo của các họ đạo và các nhóm tông đồ giáo dân ; nó phải được truyền bá bằng những phương tiện truyền thông hiện đại : nhật báo và tập san định kỳ, các tác phẩm bình dân hoặc có cách tính khoa học, truyền thanh, truyền hình" (Mater et Magistra, 222-224) ♦

*"...Học thuyết
Xã hội Kitô
giáo là một
phần trong toàn
bộ quan niệm
Kitô giáo về
nhân sinh."*

Đức Gioan XXIII





GIÁO HUẤN XÃ HỘI quan tâm CON NGƯỜI TOÀN DIỆN

◆ TÍN THÀNH

Trước đây, chúng ta được Giáo Hội dạy dỗ qua Giáo lý và việc giải nghĩa Kinh Thánh. Tuy nhiên, Giáo huấn đó thường chú trọng đến việc mang lại lợi ích thiêng liêng, cho nhu cầu tinh thần, linh hồn nhiều hơn; và có vẻ hơi coi nhẹ những nhu cầu của thân xác. Nay, qua Giáo huấn Xã hội của mình, Giáo Hội thật sự đã chú trọng đến con người toàn diện, gồm thể chất và tinh thần, theo đúng sự thật về con người là 'hữu thể hợp nhất XÁC – HỒN.

Thật vậy, Giáo huấn Xã hội quan tâm đến tất cả các mặt của đời sống con người, và tất những gì đụng chạm đến con người dù là trực tiếp hay gián tiếp, theo chiều kích tích cực hay tiêu cực. Nói như thế không có nghĩa là Giáo Hội ôm đồm, muốn tranh giành ảnh hưởng, hay ưa xen vào chuyện của người khác; nhưng bản chất của Giáo huấn Xã hội là một nền thần học luân lý, và với nền thần học này, Giáo Hội muốn hướng dẫn tất cả các lãnh vực của đời sống và những gì tác động đến con người, theo chiều kích giá trị Tin Mừng: sự thật, sự thiện, công bằng và bác ái.

GIÁO HUẤN VỀ SỰ THẬT

Noi gương Đức Giêsu – Thầy chí thánh "Tôi đã sinh ra và đến thế gian để làm chứng cho sự thật" (Ga 18,36), Giáo Hội không ngừng sống và rao giảng về sự thật, với một niềm xác tín rằng sự thật bao giờ cũng mang lại nhiều ích lợi cho con người hơn "Sự thật sẽ giải thoát anh em" (Ga 8,32).

Gần đây, nhà thơ Trần Mạnh Hảo đã soạn một bài tham luận với tựa đề "Chỉ có sự thật mới giải phóng con người, giải phóng văn học và đất nước", để đọc trước Đại hội Nhà văn Việt Nam lần thứ 13 nhưng ông đã không có

dịp đọc. Ông Trần Mạnh Hảo không phải người Công giáo, nhưng tư tưởng của ông ở điểm này rất gần với Tin Mừng. Phải chăng, sự thật là điểm hẹn cho mọi sự khác biệt?

Giáo Hội cũng trân trọng những sự thật khác không mang tính thần học. Đó là triết học và các ngành khoa học trong đời sống. Xa hơn nữa, Giáo huấn Xã hội còn tiếp nhận những đóng góp của triết học và các ngành khoa học đó để có được chân lý duy nhất và toàn diện về cuộc sống và con người. Đặc biệt trong hoàn cảnh hiện nay, mạng lưới quan hệ xã hội và các mối tương quan của con người ngày càng trở nên rộng lớn và phức tạp. Ví dụ: Giáo Hội phải dùng triết học làm phương tiện để hiểu biết đúng đắn những khái niệm như nhân vị, tự do, đạo đức, lương tâm, pháp luật, công bằng, công ích, liên đới... Tương tự như thế, Giáo Hội không thể dùng thần học để hiểu biết về tâm sinh lý hay cơ thể con người, mà phải tiếp nhận và tham khảo sự đóng góp của các ngành phân tâm học và y khoa.

Chính nhờ cởi mở và tiếp thu một cách cẩn thận và bền bỉ kiến thức của các ngành khoa học khác, đặc biệt là ngành khoa học xã hội và nhân văn, Giáo Hội có thể hiểu biết chính xác hơn về con người trong xã hội, có thể ngỏ lời với họ một cách dễ dàng, thuyết phục và hiệu quả hơn. Điều này đã làm cho nội dung Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội trở nên phong phú và đáng tin cậy và hữu ích cho con người hơn.

GIÁO HUẤN VỀ SỰ THIỆN

"Thiên Chúa là Đấng tốt lành..." (Hr 10,20), cho nên Giáo Hội cũng bền bỉ rao giảng về sự thiện, đồng thời luôn luôn mời gọi tất cả mọi người hãy sống và làm việc theo

điều thiện hảo “Anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện” (Mt 5,48).

Mọi người dù là bất cứ ai, sống và làm việc trong bất cứ vai trò nào, hoàn cảnh nào, cũng đều được mời gọi hướng thiện. Bởi nếu thiếu điều thiện, thì cuộc sống con người không thể thăng hoa nên cao đẹp, không có giá trị thật. Trong sách ‘Đại học’, Đức Khổng Tử cũng dạy “Chỉ ư chí thiện – dừng nơi chí thiện), ngài chủ trương “Tự thiên tử dĩ chí ư thứ nhân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản” (Nghĩa là: “từ vua cho đến thường dân, ai ai cũng đều lấy sự sửa mình làm gốc”). Tu thân để có thiện tâm, thiện chí rồi dẫn đến thiện tư – suy nghĩ thiện, thiện ngôn – lời nói thiện, và thiện hành – việc làm thiện. Chỉ có như thế, con người mới đạt đến cuộc sống vui tươi, bình an và hạnh phúc thật sự, đồng thời họ mới trở nên hữu ích cho chính mình và cộng đồng xã hội.

GIÁO HUẤN VỀ CÔNG BẰNG

“Thiên Chúa không thiên vị ai” (Cv 10,34), Ngài là Đấng công bằng vô cùng. Ngay từ trong Cựu Ước, Thiên Chúa đã hướng dẫn dân Ngài thiết lập luật Năm Sabat và Năm Toàn Xá, đây được xem là những chỉ dẫn quan trọng về sự công bằng trong đời sống xã hội và kinh tế của dân Israel. Nay, Giáo huấn Xã hội cũng bàn đến công bằng trong xã hội và trong các mối tương quan của con người.

Trong xã hội và trong hầu hết các mối tương quan không thể thiếu sự công bằng. Cho nên những tập thể hay cá nhân mang trách nhiệm quản lý xã hội, phải luôn ý thức hướng đến sự công bằng, thì xã hội mới ổn định và phát triển tốt. Ví dụ: Họ phải bền bỉ thiết lập sự công bằng về cơ hội và điều kiện sống cho mọi người, công bằng trong phân phối thành quả lao động và sự tăng trưởng kinh tế... Tương tự như thế, trong các mối quan hệ xã hội: người sử dụng lao động & người lao động, người sản xuất & người tiêu dùng, tòa án & bị cáo,..., thậm chí đôi khi ngay cả trong những mối quan hệ gia đình, cũng không thể bỏ qua tiêu chí công bằng.

Cụ thể, nếu thiếu công bằng trong tương quan người sử dụng lao động & người lao động, thì hoặc người lao động sẽ không được hưởng quyền lợi đúng với công sức của mình, hoặc người sử dụng lao động sẽ bị thất thoát, phá sản. Thiếu công bằng giữa người sản xuất & người tiêu dùng, thì sẽ là nguyên nhân chính tạo ra hàng hóa, sản phẩm kém chất lượng, gây nguy hại cho con người. Thiếu công bằng trong tương quan tòa án & bị cáo, sẽ khiến nhiều người bị hàm oan, uất ức. Trong các mối tương quan gia đình cũng thế, đơn cử như cha mẹ mà thiên vị trong cách đối xử với con cái, sẽ dễ dẫn đến cảnh anh em bất hòa!

GIÁO HUẤN VỀ BÁC ÁI

“Thiên Chúa là Tình yêu” (1Ga 4,7), Giáo Hội đặc biệt chú trọng việc rao giảng và giới thiệu cho toàn nhân loại về

hình ảnh một Thiên Chúa tình yêu. Bởi yêu thương là nét đặc trưng nhất của Đạo Công giáo. Giáo Hội vâng lời Chúa Giêsu, cũng mời gọi con người sống yêu thương như Thiên Chúa đã yêu thương “Anh em hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 15,12).

Con người không thể sống, tồn tại và phát triển nếu thiếu tình yêu. Tình yêu theo mời gọi của Giáo huấn Xã hội là tình yêu mở rộng ra với tất cả mọi người, tình yêu không biên giới. Cụ thể, Giáo Hội mong muốn mọi người không đóng khung, không giới hạn tình yêu của mình trong trong gia đình, người thân quen, người thuộc phe nhóm mình, hay người mình ưa thích; nhưng phải yêu thương tất cả mọi người, thậm chí ngay cả thù địch theo như Lời Chúa dạy “Hãy yêu thương thù địch và làm ơn cho những kẻ ghét anh em” (Mt 5,44).

“Thiên Chúa khiến mặt trời mọc lên cho người lành kẻ dữ, và cho mưa xuống trên người liêm chính và kẻ bất lương” (Mt 5,45). Về điều này, Giáo huấn cho chúng ta biết, Thiên Chúa muốn chúng ta phải ghét sự dữ và xa lánh điều bất lương, nhưng không được ghét và xa lánh người làm sự dữ và điều bất lương. Giáo Hội luôn tôn trọng con người, cả những người tội lỗi, đồng thời cũng luôn mời gọi và tạo cơ hội cho họ hoán cải, đổi thay. Bởi vì “Đức Giavê thì nhân hậu và đầy ân sủng, chậm giận và giàu lòng xót thương” (Tv 103,8).

Tóm lại, Giáo Hội dùng Giáo huấn Xã hội để phục vụ con người, theo bản chất đặc thù thần học luân lý của mình, bằng việc đưa ra những chỉ dẫn đúng đắn cho cho tất cả các vấn đề của cuộc sống liên quan đến con người: gia đình, xã hội, chính trị, văn hóa, kinh tế, lao động, khoa học, môi trường... Nhằm mục đích giúp con người được sống thăng tiến toàn diện theo Thánh ý của Thiên Chúa ♦



Rôma, thứ năm 10/11/2011 (ZENIT.org) – Nhân dịp công bố “Bản Báo Cáo Thứ Ba về Học thuyết Xã hội của Giáo Hội trên thế giới”, ký giả Stefano Fontana đã phỏng vấn Đức Cha Giampaolo Crepaldi, Tổng Giám Mục giáo phận Trieste và là chủ tịch “Đài Quan Sát Quốc Tế Hồng y Nguyễn Văn Thuận” (<http://www.vanthuanobservatory.org>).

Stefano Fontana: Việc công bố hàng năm Bản Báo Cáo này nằm trong khuôn khổ nào của những hoạt động của ngài ?

Đức Cha Crepaldi: Việc công bố bản báo cáo thường niên về Học thuyết Xã hội của Giáo Hội trên thế giới là kiệt tác của Đài Quan Sát chúng tôi, có lẽ là hoạt động quan trọng nhất và được biết đến nhiều nhất. Bản báo cáo của chúng tôi, đến nay đã xuất bản được kỳ thứ ba, là một tác phẩm duy nhất trên lãnh vực này. Bởi vậy, chúng tôi nghĩ rằng đã đáp ứng được một nhu cầu đích thực và nghĩ rằng, qua việc công bố này, đã làm một công vụ quan trọng.

Bản báo cáo được xuất bản ở đâu ?

Bản báo cáo năm 2010 đã được xuất bản tại Ý, tại Pháp, tại Peru cho châu Mỹ Latinh và tại Tây Ban Nha. Năm 2011 cũng sẽ như vậy. Bản báo cáo này là thành quả của sự hợp tác giữa 4 cơ chế quốc tế chuyên về Học thuyết Xã hội của Giáo Hội, vì vậy, đây là một sự hợp tác quan trọng do Đài Quan Sát điều hợp.

“Học thuyết Xã hội của Giáo Hội không thể bị xiềng xích” : Đây là khẩu hiệu mà Đức Cha đã chọn để tóm tắt Bản báo cáo. Tại sao vậy ?

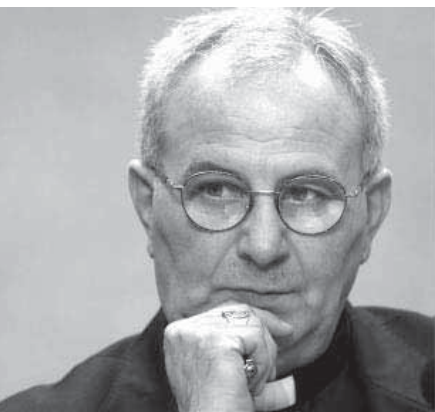
sự kiện Đức Bênêdictô đã nhấn mạnh như thế nào tại Vương Quốc Anh và Bồ Đào Nha về tầm quan trọng của những hình thức làm chứng tuyệt đối trên cả lãnh vực Học thuyết Xã hội.

Cụm từ “Chứng nhân, thánh nhân và tử đạo” cũng được đưa vào khẩu hiệu, như anh nói, đã được chọn trong năm nay. Tử đạo, trong khuôn khổ làm chứng Phúc Âm ở tầm mức xã hội đang mang tính thời sự và có tác dụng dẫn tới bản chất của Học thuyết Xã hội vốn là “loan báo” Đức Kitô và “tham gia” vào nhiệm vụ của Giáo Hội.

Nhận thấy rằng Học thuyết Xã hội của Giáo Hội rất cần được phi-trí-thức-hóa và cần được trải nghiệm sâu xa trong đời sống của Giáo Hội. Có thể đã có quá nhiều hội nghị về học thuyết này và thiên hạ ít người nghĩ rằng phải biến nó thành một nguyên tắc của cuộc sống dưới ánh sáng của chân lý chứa trong Phúc Âm.

Phần chính của Bản Báo Cáo nhắc tới những biến cố xảy ra trong năm 2010 trên 5 lục địa. Đức Cha có thể nêu lên vài biến cố đặc biệt nổi bật ?

Đó là phần nặng nhất của Bản Báo Cáo. Trong phần này có thể duyệt qua những động thái nổi bật tại 5 lục địa trong năm 2010. Trong tất cả những diễn trình, tôi xin nhắc nhiều cuộc vận động bầu cử tại châu Phi, cuộc đấu tranh của những cường quốc thế giới nhằm đưa ra những bộ luật cho phép phá thai, tai hại cho các gia đình ở châu Mỹ Latinh, sự chống đối tư tưởng độc nhất của “chủ nghĩa zapatero” ở Tây Ban Nha ; cuộc tranh luận về việc tiếp nhận thông điệp “Caritas in Veritate” (Tình yêu



ĐỨC CHA CREPALDI giới thiệu Bản Báo Cáo Thứ Ba về GIÁO HUẤN XÃ HỘI

◆ STEFANO FONTANA thực hiện

Vì Bản Báo Cáo đã vạch rõ tất cả những xiềng xích đang ngăn cản không cho Học thuyết Xã hội của Giáo Hội được diễn đạt và được hiện thân. Có biết bao xiềng xích ngoại lai, như áp lực của các cuộc vận động quốc tế chống lại sự sống và chống lại gia đình, nhưng cũng có những xiềng xích nội tại như là sự thờ ơ đối với những giáo huấn của Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI trên lãnh vực này hay là sự tục hóa của Học thuyết Xã hội.

“Chứng nhân, thánh nhân và tử đạo”: Bản Báo Cáo kể lại cuộc đời của nhiều thánh tử đạo và những hành động thánh thiện xảy ra trong năm 2010, và nhắc nhở

trong chân lý) ở Hoa Kỳ, những chính trị gia, nhiều khi rất đáng nghi ngờ, các cơ quan Liên Hợp Quốc. Những thông tin người ta ghi nhận từ châu Á về những bách hại chống Thiên Chúa Giáo, về những chủ đề của Công lý và Hòa bình, cũng rất là chi tiết.

Có một chương của bản Báo Cáo liên quan đến quyền giáo huấn của Đức Bênêdictô XVI. Đức Cha có thể cho biết ý kiến về vấn đề này ?

Trong năm 2010, Đức Bênêdictô đã có hai cuộc tông du tới Bồ Đào Nha và Anh Quốc, rất phong phú về những bài học lấy ra từ Học thuyết Xã hội. Ngoài ra, Ngài đã nhấn ▶

CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

◆ Hoàng Mai

Cổ nhân nói là trong sách có ẩn tàng người con gái đẹp "thư trung hữu nữ nhan như ngọc". Trong sách GHXHCG có ẩn tàng ai? Thừa ẩn tàng Lời Chúa, lời Thánh thư, lời giáo phụ tiến sĩ, lời Công đồng, lời Giáo Hoàng và các Thánh bộ...nói rằng con người và xã hội loài người được Chúa thương cứu độ toàn diện, con người và xã hội cần đổi mới tiến về nền văn minh tình thương.

Tôi đi tìm trong sách các chỗ nói đến đối tượng của GHXHCG, điểm xuất phát và điểm đến của GHXHCG, nguồn cảm hứng ban đầu, chủ thể nào cần ưu tiên học hỏi...

Xin tưởng tượng chúng ta đang lặng lẽ đi vào một thư viện lạ lùng, một "tàng kinh các" có Chúa Thánh Thần soi sáng cho ta đọc nổi các suy tư của một Giáo Hội luôn "đau đáu" đi cùng với con người, xin chịu thương chịu khó với "cõi người ta", xin chia ngọt xẻ bùi, xin tỏ vẻ với người ta về sự được cứu thoát chứ không hư nát đâu, được thương lắm lắm chứ không mỗ côi đâu, người thương ấy chính là Đức Giêsu Kitô.

- ▶ 1. ĐỐI TƯỢNG của GHXH: CON NGƯỜI.(số 81)
- ▶ 2. CHỨC NĂNG GHXH: CÔNG BỐ và TỔ CÁO (s.81)
- ▶ 3. Ý HƯỚNG GHXHCG: Suy tư, phán đoán, hành động theo chiều hướng TÔN GIÁO và LUÂN LÝ (s.82)
- ▶ 4. CHỦ THỂ HỌC GHXH: CỘNG ĐỒNG GIÁO HỘI với tất cả mọi thành viên (Giám mục "trước tiên" s.11; linh mục tu sĩ s.11; người đào tạo s.11; tín hữu giáo dân s.11; các Giáo Hội khác s.12; người thiện chí s.12.
- ▶ 5. BẢN CHẤT GHXHCG: ÁNH SÁNG từ TIN MỪNG (s.85)
- ▶ 6. CỐT LÕI GHXHCG: NGUYÊN TẮC SUY TƯ, TIÊU CHUẨN PHÁN ĐOÁN, CHỈ DẪN HÀNH ĐỘNG từ TIN MỪNG (s.85)
- ▶ 7. ĐỊA CHỈ LÀM VIỆC: CHÂN LÝ, CÔNG LÝ, HÒA BÌNH, CỨU ĐỘ (s.86)
- ▶ 8. ĐIỂM XUẤT PHÁT: ĐỨC TIN là men đổi mới và sáng tạo (s.86)
- ▶ 9. LỰC ĐẨY GHXHCG: TIN MỪNG
- ▶ 10. MỤC TIÊU: CỨU ĐỘ CON NGƯỜI (s.86)

Thật ra, trong sách còn nhiều "nhan như ngọc" lắm, nhất là ở chương 12, kính mong cao nhân chỉ dẫn. Giáo dân chúng con xin vào vườn nho làm công nhân cho Chúa và Giáo Hội, xin góp phần xây nền nhân bản toàn diện liên đới có đầy ắp không gian của văn minh tình thương ◆

mạnh đến 2 lãnh vực: một mặt, Ngài đã cung cấp một loạt những chỉ thị về nền tảng, về phương pháp, để Giáo Hội tìm được vị trí phải có của mình; mặt khác, Ngài đã nhấn mạnh đến lề luật tự nhiên. Bản Báo Cáo là một dụng cụ rất hữu ích để hiểu biết và làm theo giáo huấn của Ngài.

Mỗi năm Đức Cha chọn lựa triển khai một vấn đề đặc biệt. Đức Cha đã chọn đề tài nào cho năm nay?

Chúng tôi đã tiến hành một cuộc phỏng vấn dài với Bà Simona Beretta, giáo sư trường Đại Học Công giáo tỉnh Milan, về "Việc phát triển trong Caritas in Veritate". Kết quả là đã có một bức tranh chính xác, rõ nét, những vấn đề mà

sự phát triển ngày hôm nay gặp phải. Bản Báo Cáo đã đạt đến kỳ xuất bản lần thứ ba. Một nỗ lực đáng kể...

Mỗi bản báo cáo hàng năm được viết ra để đọc theo vết xe của những bản báo cáo trước. Sự tiếp nối hàng năm là một giá trị gia tăng. Đó là một hành trình rất hay nên đi theo và so sánh. Đối với chúng tôi, chuyện này đòi hỏi một nỗ lực to lớn, nhưng như tôi đã nói lúc ban đầu, đó có thể coi như một dụng cụ hữu ích ◆

MAI KHÔI lược dịch

(<http://www.zenit.org/article-29429?l=french>)

Kim chỉ nam của tín hữu giáo dân

Nhờ khả năng việc trần thế, được ân sủng Chúa Kitô nâng lên bậc siêu nhiên, giáo dân hãy đem toàn lực hợp tác để nhờ lao công con người, kỹ thuật và văn hóa nhân loại khai thác những của cải được tạo dựng hầu mưu ích cho mọi người và phân chia cân xứng hơn giữa họ... và tùy cách thức riêng của chúng, chúng giúp phát triển toàn diện sự tự do của con người và sự tự do của Kitô hữu" (Hiến chế Tín lý về Giáo Hội, 36).

Người tín hữu giáo dân sống giữa trần thế. Họ có khả năng chuyên môn trong những công việc trần thế. Hoạt động của họ ở giữa trần thế. Họ đi giữa trần thế. Giáo Hội, là Mẹ và là Thầy, có trang bị thứ kim chỉ nam nào để họ hoạt động không?

Sách Giáo lý Giáo Hội Công giáo và quyển Tóm lược Học thuyết Xã hội Giáo Hội Công giáo đều trang bị, rèn luyện họ sử dụng kim chỉ nam nói trên.

Khi quyết định điều cần phải làm trong một tình huống cụ thể, người tín hữu giáo dân được hướng dẫn bởi nhân đức khôn ngoan – một trong bốn nhân đức trụ cột của người Công giáo.

Sách Giáo lý Giáo Hội Công giáo định nghĩa đức khôn ngoan như sau:

"Khôn ngoan là đức tính giúp lý trí thực tiễn trong mọi hoàn cảnh nhận ra điều thiện đích thực và chọn lựa những phương thế tốt để đạt tới. "Người khôn ngoan thì dẫn đo từng bước" (Cn 14,15). "Anh em hãy sống chừng mực và tiết độ để có thể cầu nguyện được" (1 Pr 4,7).

◆ ĐAN QUANG TÂM



Như Aristote, thánh Tô-ma cũng viết: "khôn ngoan là quy tắc đúng đắn để hành động" (x. S.th 2-2, 47,2). Không nên lầm lẫn đức tính khôn ngoan với tính nhút nhát và sợ sệt, tráo trở hay giả hình. Khôn ngoan là người dẫn đường cho các đức tính, hướng dẫn các đức tính khác bằng cách vạch ra quy tắc và mức độ phải giữ. Đức khôn ngoan trực tiếp hướng dẫn phán đoán của lương tâm. Dựa theo phán đoán này, người khôn ngoan chọn cách ứng xử của mình. Nhờ đức tính này, chúng ta áp dụng đúng đắn các nguyên tắc luân lý vào từng trường hợp cụ thể, và không còn do dự về điều thiện phải làm và điều ác phải tránh". (1806)

Quyển Tóm lược Học thuyết Xã hội Giáo Hội Công giáo viết:

"Người tín hữu giáo dân cần hành động theo đòi hỏi của sự khôn ngoan, nhân đức giúp ta có thể phân định sự thiện đích thực trong mọi trường hợp và chọn ra được những phương tiện thích hợp để đạt đến sự thiện đó. Nhờ đức tính này, những nguyên tắc luân lý được áp dụng đúng đắn vào những trường hợp cụ thể. Ta có thể nhận ra ba thời khắc riêng biệt khi thực hành đức khôn ngoan để làm rõ và đánh giá các tình huống, gợi hứng cho những quyết định và thôi thúc hành động. Thời khắc thứ nhất được nhận thấy trong suy nghĩ và tham vấn qua đó vấn đề được nghiên cứu và những ý kiến cần thiết được tham khảo. Thời khắc thứ hai là thời khắc đánh giá trong khi thực tại được phân tích và phán đoán dưới ánh sáng của kế hoạch Thiên Chúa. Thời khắc thứ ba, thời khắc quyết định, dựa trên những bước đi trước và giúp ta có thể lựa chọn hành động giữa những phương án khác nhau cần tiến hành". (547)

Phân tích đoạn trên, ta thấy:

► Khôn ngoan là nhân đức giúp ta:

(i) nhận ra trong mọi hoàn cảnh sự thiện đích thực (nhận diện mục tiêu) và
(ii) lựa chọn các phương tiện thích hợp để đạt đến mục tiêu.

- Quy trình thực hiện đức khôn ngoan gồm ba bước:

(i) suy nghĩ và tham vấn
(ii) phân tích và phán đoán tình hình thực tế và
(iii) quyết định.

Quy trình ba bước để làm quyết định này cần được sự hỗ trợ của một nhân đức trụ khác: nhân đức dũng cảm. Có lẽ vấn đề đối với hầu hết chúng ta không phải ở chỗ thiếu kiến thức, thiếu nhận thức – mà là thiếu hành động, hoặc tệ hại hơn, không hành động, và nể như thế thì rất đáng phải bị Tông đồ Giacôbê thống trách "đức tin không có việc làm là đức tin chết" (Gc 2,26) ◆

Tâm Nguyện

*Xin Ngài tận diệt trong con
Những gì hung hãn, tà tâm, oán thù
Những gì gian trá, lọc lừa
Những gì sai trái, đăm mê, ngu lằm
Giúp con yên Chúa ngày đêm
Niềm tin kiên vững giữa miền gió mưa
Giúp con chấp nhận thiệt thua
Dù người đời ghét, không hề trách ai
Yên người, mến Chúa song đôi
Như câu lục bát muôn đời hai câu.*

TRÂM THIÊN THU

Giáo Huấn Lạc quan, người học bi quan



◆ TRẦN AN BÌNH

Tôi đã đọc tới chương cuối của sách GHXHCG: "Xây dựng một nền văn minh tình thương". Giáo Huấn tin là sẽ có một ngày của lịch sử khi Chúa quang lâm, khi công lý ngự trị, khi xã hội đầy tính nhân bản, khi con người được phát triển toàn diện trong tình liên đới. Giáo Huấn mời tôi "lên xe" về miền đó, mời tôi "xuống thuyền" chèo tới bến đò ấy, mời tôi làm "công nhân Công ty Nhân bản toàn diện liên đới", mời tôi "suy tư phải có nguyên tắc, phán đoán phải có tiêu chuẩn, hành động phải có hướng dẫn".

Giáo huấn Xã hội được các tác giả Giáo Hoàng, các chuyên viên về Nhân loại học Kitô giáo (trong đó có tác giả người Việt Nam là Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận) khen là "giáo huấn chứa ánh sáng, giáo huấn như kim chỉ nam, giáo huấn như công cụ, giáo huấn như nguồn suối mạch khai thánh Kinh Thánh truyền..."

Có chỗ trong sách GHXHCG gọi Hội Thánh là "thành trì chống độc tài", là "túp lều hội ngộ" để cho loài người gặp gỡ Thiên Chúa, là "dấu chỉ" của hiệp nhất hiệp thông, là "tiếng kêu luân lý và tôn giáo" giữa lòng lịch sử nhân loại.

Giáo Huấn XHCG có tham vọng viết cho "cả và thiên hạ" cùng "cầm lấy mà đọc", còn đối tượng tối quan trọng lại là cộng đồng Kitô giáo, nhất là những người đang dẫn thân

công bố Tin Mừng cho xã hội và đang tố cáo các loại tội lỗi xã hội cũng như cá nhân.

Mục tiêu xa thì đã rõ : Xây nền nhân bản. Thế còn mục tiêu gần ? Đó là phổ biến GHXH Công giáo, nhằm vào đổi mới lương tâm con người, đổi từ bên trong đổi ra, đổi cho tới các cơ quan công quyền, đổi các mối quan hệ xã hội.

Đó là những nét chính của sách GHXHCG. Đọc mà thấy lòng nôn nao, dâng lên quyết tâm kiên định chứ không phải "tình cảm ủy mị mơ màng".

Vậy mà có lúc lòng mình bi quan, muốn "lười", chẳng muốn cất bước đi học GHXH, chẳng muốn đi tĩnh tâm, chẳng muốn luận bàn suy tư Giáo Huấn, chẳng muốn nghe linh mục tu sĩ giảng Giáo Huấn. Sao thế nhỉ ?

- Lòng mình "xấu xa" chê mục tử. (Thế bộ mình tốt lắm sao?)

- Lòng mình bi quan nghĩ rằng càng về thời sau hết, sự ác xấu càng nổi lên, sự ác xấu dương tục đặc trong xã hội, đừng ghòng đánh bại. Thôi thì rút về thỉnh lặng nguyện cầu, ăn năn sám hối cá nhân thôi, kệ cho cộng đồng, kệ cuộc đời cho satan gặm thét.

- Lòng mình ít tin vào nhóm đạo: "Chỉ tổ cãi nhau, chỉ tổ khoe khoang". Thôi, rút về làm một mình. "Một mình mình biết, một mình mình hay".

Đấy, một đảng hô hào tiến đánh "trục ác", "trục tội lỗi xã hội"... Một đảng là cái "thằng tôi làng nhàng", tự hạ, tự nhục, tư kiêu, tự mãn, cô đơn.

Xin giúp tôi với. Tôi muốn đi về phía tiếng kêu mời của GHXHCG ◆

Đi trong đêm tối, tôi quờ quạng đụng
tùm lum làm vỡ đồ vật và trán tôi
cũng sưng một cục ! Ánh sáng bùng
lên, tôi mạnh dạn đi đứng, làm việc, giảng
giải, chuyên trò...với đồng bào Việt Nam.

Sống trong đời, tôi có những bốn phận
chính trị, kinh tế, xã hội, tôn giáo phải làm.
Lương tâm tôi cảm nhận những trách nhiệm
phải thực thi, nhất là lúc bất công và ghen
ghét ác độc lên ngôi. Là Kitô hữu thì càng
phải lo đáp trả khi có tiếng gọi mời : Tham
gia Phúc âm hóa xã hội Việt Nam, tham gia
giảng dạy, đào tạo, huấn giáo cho đồng bào
Việt Nam tôi.

Ánh sáng nào soi lối cho tôi ?

Tôi đã tìm ra hai câu khẳng định Giáo huấn
XHCG là **ÁNH SÁNG** : Ánh sáng luân lý và
ánh sáng Tin Mừng.

1. "Giáo Huấn XH CG là **ÁNH SÁNG LUÂN
LÝ** đích thực soi sáng cho mọi người tìm ra
những sự đáp trả thích hợp tùy theo thiên
chức và tác vụ của mỗi Kitô hữu" (số 83, Sứ
mạng của Giáo Hội và của GHXH).

2. "**ÁNH SÁNG TIN MỪNG** mà GHXH của
Giáo Hội soi chiếu trên xã hội sẽ soi sáng
cho hết mọi người; mỗi lương tâm và trí óc
con người được ở trong tư thế thuận lợi
để nắm bắt được chiều sâu của ý nghĩa và
các giá trị của con người diễn tả trong giáo
huấn ấy, cũng như sẽ khám phá tiềm năng
nhân loại và khả năng nhân bản hóa chứa
đựng trong các chuẩn mực hành động của
giáo huấn ấy" (số 84, Sứ mạng của Giáo Hội
và của GHXH).

Biết Giáo Huấn là ánh sáng, nhóm chúng tôi
vui mừng vì đã đi vào luồng ánh sáng ấy :

- Nhóm được các vị giáo sư thần học luân lý
đến giảng.

- Nhóm được các vị chứng nhân Tin Mừng
đến làm chứng cho chúng tôi rằng Chúa
Giêsu đã tác động sâu vào hồn. Lời Chúa
là "lưỡi kiếm sắc, thấu qua tim gan", đã mở
rộng hồn các chứng nhân đón nhận đồng
bào. Lời Chúa đã nâng họ lên cao, cho họ
nắm bao là hương hoa ngọt ngào.

Đọc tới cuối sách, nhóm chúng tôi càng
vui vì thấy những đoạn thánh kinh được

Giáo Huấn Xã Hội LÀ ÁNH SÁNG cho nhóm học hỏi ở Việt Nam

◆ **NGUYỄN KHANG**



đưa vào trong sách GHXHC : Sáng thế ký,
Xuất Hành, Dân Số, Đệ Nhị Luật, Giosuê,
Thăm Phán, Samuel, Các Vua, Biên Niên
Sử, Gióp, Thánh Vịnh, Châm Ngôn, Giảng
Viên, Diễm Ca, Khôn Ngoan, Huấn Ca,
Isaia, Giêrêmia, Baruc, Êzêkiel, Ôsê, Amos,
Michea, Sôphônia, Aggêô, Zacaria, Malakia,
Matthêo, Marcô, Luca, Gioan, Công vụ tông
đồ, Rôma, Côrintô, Galata, Êphêsô, Philipê,
Côlôxê, Thessalônica, Timôthê, Titô, Do Thái,
Giacôbê, Phêrô, Gioan, Khải Huyền.

Ánh sáng luân lý còn được rút ra từ các công
đồng, các tài liệu giáo hoàng, các tài liệu của
Giáo Hội, các bộ và các hội đồng, giáo luật,
các nhà thần học, các văn sĩ Giáo Hội và từ
Luật Quốc Tế. (Mục lục tham khảo Tóm lược
HTXH trang 449-471)

Với hai luồng sáng Tin Mừng và luân lý, hy
vọng nhóm học hỏi GHXHC sẽ đi đứng tự
tin, mạnh dạn lên đường tiến vào làm vườn
nho cho Chúa ở nước Việt ... ◆

Giáo Huấn Xã Hội là ông "công tố"

◆ VŨ AN

Tự điển từ và ngữ Việt Nam định nghĩa công tố là "vạch tội kẻ can phạm ở trước tòa".

Vậy GHXHCG chuyên trách vạch tội ai đây ? Tòa án nào ?

Thưa không. GHXHCG có "công" và có "tố: Công bố và Tố cáo

1. Chức năng công bố:

a/ "Công bố cái nhìn về con người" (số 81, Sự mạng của Giáo Hội và của GHXHCG).

b/ "Công bố cái nhìn về việc làm của con người trong toàn bộ vấn đề" (số 81)

Công bố chứ không "tư bố" ! GHXHCG nói cho mọi người biết suy nghĩ của đạo Công giáo về cái "cõi người ta" trong tất cả về "nào nung" của nó : Sinh lão bệnh tử, thành trụ hoại không. Vậy mà cái cõi đó cứ phải lo ăn lo mặc, lo tổ chức chính trị xã hội pháp luật tôn giáo, lo chiến tranh và hòa bình, lo công lý và chân lý, lo tự do và tình yêu cho con người.

2. Chức năng tố cáo:

Tự điển định nghĩa tố cáo là "vạch tội của kẻ nào cho mọi người biết". GHXHCG lúc này trông giống như nhà thẩm phán và người bảo vệ nhân quần xã hội. Tội mà "lố mặt" ra là có Giáo Hội "kêu âm" lên trên mạng, trên blog, trên radio ti-vi, trên giảng đài nhà thờ, trong thư luân lưu, trong thông điệp, chốn công đồng...Thai nhi mà bị phá, Giáo Hội cũng tố cáo. Người già mà bị đẩy ra rìa xã hội, Giáo Hội cũng tố cáo.

Tóm lại, GHXHCG luôn "quan tâm đến vấn đề xã hội".GHXHCG có chức năng công bố và tố cáo mỗi khi tội thâm nhập vào xã hội.

Việt Nam đang oằn mình dưới các cơn sóng tội lỗi. Tội đang lan tới nhiều vùng miền, vấn đề xã hội đã ở mức toàn quốc. Hy vọng Giáo Hội Công giáo VN sẽ được người dân khốn khổ "ngả mũ" mà hô lên rằng : "Kính chào nhà thẩm phán, kính chào nhà bảo vệ, kính chào nhà công tố." ◆

Những chữ **C** quan trọng trong Giáo Huấn Xã Hội Công giáo

◆ AN SƠN

Trong lúc đọc sách GHXHCG, tôi chợt để ý đến chữ C sao cứ bâng bạc trong sách, mà toàn là những chữ giúp tôi hiểu ra GHXHCG là gì.

GHXHCG có các nội dung chính mang chữ C sau đây :

1. GHXH mang tính Công bố, Công tố (tố cáo), và "C" là chuẩn để làm chứng cho Chúa trong lúc đi làm việc ở cơ quan...

2. GHXH là công cụ Phúc âm hóa trần gian, GHXH đề nghị nguyên tắc Công ích là một trong bốn nguyên tắc quan trọng để xây nền nhân bản (ba nguyên tắc còn lại là Nhân vị, bổ trợ và liên đới). GHXH cho rằng chỉ có Công lý của Chúa và Tình yêu của Ngài mới là "Chuẩn" có giá trị nhất để chúng ta noi theo (số 583). Công bằng của loài người nhiều khi càng nẩy ra những bất công mới ! (s.206). GHXH nêu lên bốn giá trị để ta đem vào xã hội , khiến xã hội ngấm dần Tin Mừng, đó là tình yêu, sự thật, tự do và Công lý...GHXH có những tư tưởng sắc sảo, xem như GHXH là "Chuyên gia về nhân loại". Bắt nguồn từ đâu ? Thưa từ Thánh kinh, các tông đồ, tiến sĩ, giáo phụ, giáo hoàng, các chuyên viên và từ Công đồng Vatican .

Ngoài ra, còn vô số các chữ "C", kính xin quý vị tiếp sức giải thích : GHXH nói về công đoàn lao động, chính trị, công thức cứu độ có hay không, địa vị công dân của Giáo Hội có từ khi nào, công chúng, công dân, công quyền... Lại thêm vài việc của những người tìm hiểu GHXHCG ◆

Hay đầu địa ngục ở miền nhân gian" (Kiểu). Vậy mà Giáo huấn Xã hội Công giáo lại cứ miên man suy tư về miền này, sao vậy, kính thưa Hội Thánh ?

Đọc dàn bài sách Tóm lược HTXHC (TLHTXH) tôi thấy rằng Hội Thánh là công cụ Chúa dùng để công bố Ôn Cứu Độ cho miền nhân gian là nơi con người cư ngụ.

Nơi "cõi người ta" này, có đầy đủ hi vọng ái ố. Cõi con người có đủ loại sắc màu: tôn giáo, triết lý, chủ nghĩa, hệ tư tưởng, nền văn hóa... tất cả, để ra những cách sống với mong muốn, con người được hạnh phúc nhưng khi áp dụng vào thực tế lại sinh nước mắt, trắng khăn tang. Lắm khi áp dụng làm ta lạc lối thấy mình chơi vơi và lúc đó thì đành sống với chủ trương MACKENO (mặc kệ nó).

Đức Khổng, đức Phật, đức Cao Đài...
Duy vật, duy tâm, duy tương đối...
Hitler, Karl Marx, Engel...

Còn Giáo huấn Xã hội Công giáo thì lại nói về con người "trong sự thật toàn vẹn của mình, từ sự hiện hữu của bản thân con người cho đến chiều hướng cộng đồng và xã hội" (TLHTXH, 126). Tôi nhận biết: ý hướng dẫn thân phục vụ cộng đồng và xã hội là hướng căn bản của GHXH.

GHXH mời gọi tôi, kẻ muốn lao vào miền nhân gian, trước hết : Cá nhân phải "sống có luân lý". Tiếp đến "Tôi phải làm cha của chính mình, mới mong xây dựng xã hội được" xây dựng trật tự xã hội" (TLHTXH, 135).

GHXH mời tôi sửa đổi ba điều: Sửa tư duy, sửa phán đoán và sửa hành động. Dựa vào ai để sửa chữa ? Thưa dựa vào Đức Giêsu thành Nazaret. Dựa vào lực đẩy của Phúc Âm. Dựa vào ánh sáng Tin Mừng và ánh sáng luân lý từ GHXH để tôi tham gia xây nền nhân bản toàn diện và liên đới cho miền nhân gian.

Miền nhân gian có nhiều vấn đề lắm : Lao động, kinh tế, chính trị, gia đình, môi trường, bang giao quốc tế, luật pháp, toàn cầu hóa, bom nguyên tử khắp hành tinh, độc tài, vi phạm nhân quyền...Sách GHXH đề cập đến hết thảy. GHXH đề nghị phương pháp xem xét làm, đề nghị tôi suy tư thì nên dựa vào các nguyên tắc; khi phán đoán

thì dựa vào các giá trị và tiêu chuẩn được GHXH cổ vũ, và khi hành động thì dựa vào các hướng dẫn của Tin Mừng và huấn quyền ."Mục tiêu trước mắt của GHXHC là đề nghị những nguyên tắc và giá trị có thể duy trì một xã hội xứng đáng với con người" (TLHTXH, 580).

Miền nhân gian cần gì ? Thưa cần được yêu ! Shakespeare bảo "yêu và được yêu là điều lớn lao nhất trên thế gian này". GHXH bảo "Yêu phải hiện diện và thâm nhập vào bên trong mọi quan hệ xã hội (TLHTXH, 581). GHXH mong tình yêu phải thâm nhập toàn xã hội, yêu phải "chui" vào khắp miền nhân gian đến nỗi vào lúc ấy, yêu được gọi là "bác ái xã hội hay bác ái chính trị" (TLHTXH, 581). Lại một tư tưởng mới (đối với tôi). Yêu kiểu này là phải phản đối và tố cáo chủ nghĩa vị kỷ và chủ nghĩa cá nhân cũng như vô số chủ nghĩa khác...GHXH bảo "ích kỷ là kẻ thù hiểm độc của một xã hội có trật tự". Việt Nam ta chắc chẳng thiếu ích kỷ, chẳng thiếu những "quan điểm thiên cận tự hạn chế mình vào những giải thích chỉ mang tính xã hội học" về con người , về xã hội nhân gian ?



miền Giáo Huấn chứa cả một miền nhân gian

Sau khi GHXH đi một vòng nói về các vấn đề xã hội, đưa ra nguyên tắc để suy tư, tiêu chuẩn để phán đoán và hướng dẫn để hành động cho một miền nhân gian nhân bản, GHXH đi đến kết luận trong chương cuối : Yêu kiểu trần thế thì chưa đủ "đô" đâu, phải thăng hoa tình yêu hướng về đấng sinh thành ra con người: "Tình yêu chỉ tìm được hiệu quả trọn vẹn của nó trong mối tương quan với Thiên Chúa" (TLHTXH, 583).

◆ HOÀNG LIÊN

Vậy học GHXH cũng là học cách yêu miền nhân gian theo kiểu của Chúa. Yêu tới mức "liều mất mạng sống mình" (Lc 17,33). Lại một thách đố cho nhóm học hỏi GHXH. Sao cho sự học sẽ đẩy chúng ta đến hành động yêu thương, liên đới, dẫn thân vào "bác ái chính trị" ? Liệu chúng ta có hoang tưởng khi đuổi theo viễn tượng của GHXH là "xây dựng thành công một nền nhân bản toàn diện liên đới đầy ắp hương hoa văn minh tình thương" ? Bởi vì trong cõi người ta lúc này đây, còn vô số "những điều trông thấy mà đau đớn lòng" (Nguyễn Du) và đang có cảm dỗ rút về "yên thân" : "Thiên hạ có khi đang ngủ cả, việc gì mà thức một mình ta " (Tú Xương) ◆

3 hay 4 cách học Giáo Huấn Xã Hội ở Huế- Sài Gòn- Hà Nội?

◆ TRẦN AN BÌNH

Chúa có ba Ngôi. Phật Giáo có ba sinh. Kiểu có ba thu. Việt Nam có ba miền. Lười học Giáo Huấn (ở Huế Sài Gòn Hà Nội) thì mới có "ba bảy hăm mốt ngày" òa chán?

Sì mê (ở Huế - Sài Gòn - Hà Nội) thì dù có tới "ba vạn sáu nghìn ngày" cũng chẳng chán ?

Huế Sài Gòn Hà Nội ơi, làm sao học đi đôi với hành đây? Giáo Huấn Xã Hội là môn thần học luân lý nên học viên GHXHCG phải "học ăn học nói học gói học mở" tức là học cách cư xử với đời cho đúng với ánh sáng Đức Tin và Truyền Thống Hội Thánh. Phải nhớ mục tiêu học là nắm vững các nguyên tắc và giá trị để xây nền nhân bản toàn diện liên đới đầy ắp văn minh tình thương.

Giáo Huấn không dạy bạn các thông số kinh tế xã hội, các tỉ lệ phần trăm toán học. Giáo Huấn không là một ý thức hệ, hệ thống tư tưởng của một giai cấp hoặc một con người.

Giáo Huấn không dạy kỹ năng, kỹ thuật, chiến lược, chiến thuật làm chính trị.

Vậy Giáo huấn "say mê" nói về cái gì? Thưa nói về "các thực tế phức tạp của đời sống con người, trong xã hội và trong trật tự quốc tế". (Tóm lược HTXH, 72)

Đạo từ Trời mà nói về Đời ! Ô hay, Hội Thánh của tôi. Hội "Thánh" mà lại coi "con người" là "lộ trình quan trọng nhất và căn bản". Đạo đăm đăm đi cùng người trong dòng đời, "lý giải các thực tại", "xác định đường hướng giáo huấn của Tin Mừng liên quan đến con người và thiên chức của con người". (Gioan

Phaolô II, Thông điệp "Quan tâm đến vấn đề xã hội")

Vậy Hội Thánh của tôi, "năm xưa bên cây sồi, làng Fatima xa xôi" : Có cả một lịch sử, một bối cảnh, một địa lý, một "cõi đi về" của nhân sinh khiến Hội Thánh phải viết thông điệp, tông huấn, tông thư, huấn thị để "hướng dẫn cách cư xử cho đúng" (Gioan Phaolô II, thông điệp "Đấng cứu chuộc con người")

Nếu vậy, tôi phải học GHXHCG theo ba kiểu dựa theo đề nghị của số 529 sách Tóm lược HTXHCG:

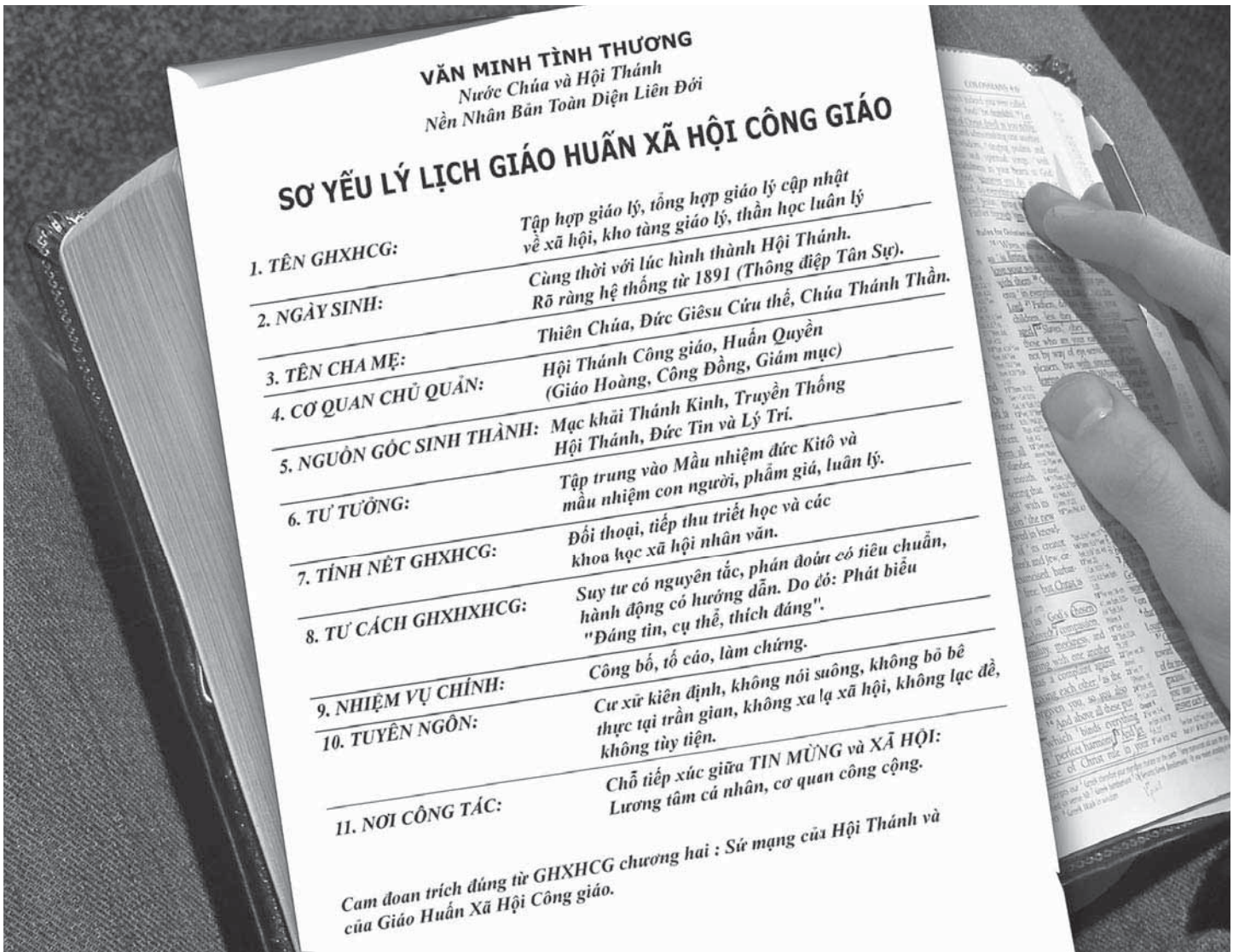
Kiểu 1: Học lại lịch sử Hội Thánh xem thời ấy, "người" sống thế nào, Hội Thánh cư xử ra sao. Thách thức của thời ấy là những gì ?

Kiểu 2: Đọc trực tiếp các văn bản của Hội Thánh viết về các vấn đề xã hội trong bối cảnh của Hội Thánh đương thời.

Kiểu 3: Tìm xem phương pháp làm việc của Hội Thánh : Suy tư dựa vào cái gì, phán đoán các vấn đề xã hội theo tiêu chuẩn nào, và hướng dẫn cư xử hành động theo ánh sáng lực đẩy và cảm hứng cơ bản nào.

Thế đấy, có BA CÁCH học GHXH theo sách vở lý thuyết in từ tận Vatican ân cần gửi về Việt Nam. Nhưng ở hoàn cảnh Việt Nam "xã hội chủ nghĩa" rất đặc thù, có lẽ các lớp Huế Sài Gòn Hà Nội phải thêm một cách nữa để "lớp không tan".

Chờ mong cao nhân trao "cách bốn" để "lớp không tan". Vì ở Việt Nam, đang có quá nhiều nguy cơ gây tan ? ◆



nguồn cơn phát sinh Giáo Huấn Xã Hội: hai chữ "TIN TIN"

◆ NGUYỄN KHANG

"Tin Tin" có thể là tiếng còi xe; là tên cậu bé trong tranh thời thế kỷ 20. Nhưng TIN TIN trong GHXHCG lại có ý nghĩa sâu sắc. Đó là : Giáo Huấn Xã Hội Công giáo phát sinh từ TIN MỪNG và ĐỨC TIN. Mời bạn cùng tôi đi tìm những chỗ khẳng định "TIN TIN" trong sách GHXHCG:

- 1. TIN MỪNG là "điểm xuất phát" cho GHXH (số 86)
- 2. TIN MỪNG là "lực đẩy" cho GHXH (số.86)
- 3. TIN MỪNG là "ánh sáng hướng dẫn" GHXH (số.85)
- 4. TIN MỪNG là "phần cốt lõi nền tảng và cố định " của GHXHCG (số.85)
- 5. TIN MỪNG là " cảm hứng để hiểu, để phê phán và để hướng dẫn các kinh nghiệm của con người cũng như lịch sử" (số.74)
- 6. TIN MỪNG (Lời Chúa) và ĐỨC TIN,"nơi xuất phát GHXH" (số.78)
- 7. ĐỨC TIN là "men đổi mới và sáng tạo" khi dùng GHXH làm công cụ loan TIN MỪNG (số.86)
- 8. Giáo Hội, thông qua GHXH, "dạy sự thật đức tin" (số.70)
- 9. "TIN MỪNG và ĐỨC TIN có liên hệ đến đời sống chung (số.71)
- 10. GHXH "dựa vào ánh sáng ĐỨC TIN và truyền thống Giáo Hội" (số.72)

Vậy, người đi học GHXHCG cũng phải tìm cách học Thánh Kinh và tín lý.

Làm "sinh viên lớp GHXH" như thế có "khổ" lắm không, thưa quý vị? ◆

Bạn sẽ trách tôi : “Cải thiện nhờ đọc Kinh Thánh chứ đâu phải nhờ Giáo Huấn”? “Kinh Thánh quý hơn vàng, Giáo Huấn quý như bạc”. Bạn còn bảo “Các cha xứ có bao giờ khuyên giáo dân học GHXHCG đâu ? Cha chỉ khuyên ta đọc Lời Chúa”.

Ba năm trước, tôi không biết thân thưa với bạn về ơn ích khi học GHXH. Nay đã có thể một chút thân thưa, nhờ ba năm đi học GHXHCG:

Tối nào tôi cũng đọc Lời Chúa, nhưng trong Kinh Thánh không có những từ ngữ đương thời như “toàn cầu hóa tình liên đới; tội xã hội; trục ác; bổ trợ; nhân quyền; chủ nghĩa duy tương đối; chủ nghĩa cộng sản; phát triển toàn diện; nhân bản liên đới; văn minh tình thương...”

Ở cơ quan, chúng tôi nói với nhau về Trung Quốc, Hoàng Sa Trường Sa, bóng ma chiến tranh, kinh tế suy sụp, ô nhiễm môi trường, tham nhũng hối lộ...

Truyền thông nói với tôi về lao động, gia đình, quốc tế, kinh tế, pháp luật, và còn mời mọc tôi xem phim khiêu dâm!

Về nhà thì nghe nói về dạy con, về giá cả thị trường, về những lo toan trước tình hình giáo dục VN...

Kinh Thánh cho tôi những nguyên tắc đạo đức và những giá trị lớn lao muôn đời như yêu thương, công bình, sự thật...Kinh Thánh nhắc tôi phải bám chặt vào Chúa, nay mai xong đời thì mời về cõi Phúc. Kinh Thánh không cho tôi những chi tiết cụ thể về cách ứng xử với người khác, với xã hội, với vũ trụ vạn vật.

Kinh Thánh “đẩy” tôi phải sống Tin Mừng cụ thể, tôi phải rút ra những bài học luân lý áp dụng vào hoàn cảnh vùng miền, lục địa và thế giới hiện thời.

Thí dụ :Tôi có nên vào đảng Cộng Sản? Kinh Thánh không nói rõ đâu. Tôi phải vận dụng lý trí, lương tâm, tình cảm, trí khôn, ý chí...để đi tới chọn lựa đảng hay không.

Thần học luân lý (trong đó có GHXHCG) sẽ bàn bạc với tôi về lương tâm, bổn phận, trách nhiệm, phá thai, đối trá, tham lam, sex, bạo lực, bất công áp bức độc tài...

GHXHCG còn thúc đẩy tôi: Không những phải chống điều xấu “từ nội tâm” của riêng mình, mà phải giúp người khác, giúp xã hội được phát triển toàn diện, được sống trong tình thương yêu. GHXH dạy tôi sống những nguyên tắc và giá trị giúp tiến tới nền văn minh tình thương.

Nếu như từ tấm bé mà tai tôi đã được nghe Lời Chúa, nghe những bài học về môi trường, pháp luật, kinh tế, xã hội, gia đình, quốc tế, mục vụ...thì có thể tâm linh tôi sẽ tiến triển khác bây giờ ? (Đương nhiên phải tùy vào tuổi tác và tâm lý mà dạy cho Kitô hữu các trình độ GHXHCG khác nhau)

Nay tâm hồn tôi đã cải thiện dăm điều :

1. Kinh Thánh là cửa ăn tâm hồn, giúp tôi yêu Chúa, yêu người, yêu đời, yêu Hội Thánh, chống ma quỷ bằng cầu nguyện liên lỉ. Nay mai tôi về quê hương trên Trời, nơi có Ba Ngôi Thiên Chúa, các thánh.

2. Kinh Thánh và GHXHCG giúp tôi biết cư xử cho đúng theo ý Chúa khi tôi đi làm, khi tôi trông thấy, trải nghiệm những vấn đề của con người.

3. Nhờ học GHXHCG, tôi quý mến vô cùng các Đức Giáo Hoàng, các chuyên viên Hội Thánh, Công đồng Vatican II...Các vị ấy vừa yêu Chúa vừa yêu người. Vừa suy tư vừa hành động thiết tha xây dựng nền nhân bản toàn diện liên đới. Họ làm tốt đời sống cầu nguyện, đời sống cá nhân, đời sống cộng đồng.

4. Tôi đã, đang và tiếp tục “rủ rê” thêm vài người nữa vào lớp Kinh Thánh, lớp GHXHCG với “ngông tưởng” rằng, chúng tôi mà được “huấn luyện cho ra trò” thì Hội Thánh và xã hội được “hưởng nhờ” chút ít? (Chúng tôi sẽ là thợ vườn nho cho Chúa. Thợ có chất lượng cao). Kinh Thánh và GHXHCG là “Trung Tâm Huấn Luyện” mà ? ♦

Tâm hồn tôi cải thiện dần nhờ Kinh Thánh và Giáo huấn Xã hội Công giáo



Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ.” (Gaudium et Spes, 1)

Thưa Hội Thánh là “Mẹ và Thầy” của chúng con! Con xin mượn lời của Hiến Chế “Vui Mừng và Hy Vọng” (Gaudium et spes) để bày tỏ lòng hân hoan vui sướng trước sự quan tâm của Giáo Hội Việt Nam đến tình hình xã hội thông qua bản “nhận định về một số tình hình tại Việt Nam hiện nay” của Ủy Ban Công Lý và Hòa Bình thuộc Hội Đồng Giám mục Việt Nam ngày 15/5/2012 vừa qua... Bản “nhận định” này như một hồi chuông đáp trả sự mong ngóng đợi chờ bấy lâu của con cái Chúa khắp nơi trên mọi miền đất nước, bởi đây đó vẫn đang sôi bỏng trong lăm than khổ cực, trong bất công đến ngạo ngược của xã hội. Hồi chuông này cho phép chúng con tin tưởng rằng: “Mẹ và Thầy” vẫn đang ở đó, đang đau đáu dõi mắt theo chúng con trong từng cơn đau, chặng mừng, chứ không vô tình mặc cho chúng con chơi với...

Chúng con nghe như có hơi ấm phà vào lòng vì cái cảm giác “Giáo Hội hiện diện giữa nhân loại tựa như túp lều hội ngộ của Thiên Chúa, tựa như “nơi Thiên Chúa ở với con người” (x. Kh 21,3), để con người không cô đơn hay khiếp sợ trong lúc thi hành nhiệm vụ làm cho thế giới trở nên nhân bản hơn;... Giáo Hội không sống trong trừu tượng hay thuần túy thiêng liêng, mà ở trong chính bối cảnh của lịch sử và thế giới mà con người đang sống” (x. TLHTXH, 60)

Chúng con cũng tin tưởng rằng, với ân sủng xuất phát từ Thánh Thần Thiên Chúa, “Giáo Hội thừa sức hiểu con người trong thiên chức và khát vọng, trong những giới hạn và khiếm khuyết, cũng như trong quyền lợi và nghĩa vụ của con người; Giáo Hội cũng thừa sức công bố lời đầy sức sống, đủ sức vang vọng trong những hoàn cảnh lịch sử và xã hội của cuộc sống con người” (x. TLHTXH, 61). “Giáo Hội không thể thờ ơ với những gì con người quyết định, thực hiện hay trải nghiệm trong xã hội, vì “xã hội được thiết lập bởi những con người, mà con người cũng chính là “lộ trình quan trọng nhất và căn bản của Giáo Hội”” (x. TLHTXH, 62)

Chúng con càng vui mừng và tin tưởng bội phần khi giờ đây, Chúa Giêsu đang rải thảm để dắt Hội Thánh là hiền thê của Người theo một con đường thật đẹp và vững chãi : đó chính là Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội Công giáo (GHXHCG). Với GHXHCG, “Giáo Hội chẳng những không đi lạc khỏi sứ mệnh của mình (sứ mệnh công bố Tin Mừng và làm cho Tin Mừng hiện diện trong hệ thống phức tạp các mối quan hệ xã hội), mà còn trung thành sít sao với sứ mạng ấy...**GIÁO HỘI KHÔNG THỂ ĐI CON ĐƯỜNG NÀO KHÁC HƠN:** cùng với GHXH và những hành động hữu hiệu xuất phát từ đó, Giáo Hội chẳng những không che dấu dung mạo của mình hay hạ thấp sứ mạng của

Vui mừng & Hy vọng

◆ ĐOM ĐÓM

mình, mà còn trung thành với Đức Kitô và tìm cách tỏ cho mọi người thấy Giáo Hội là “bí tích phổ quát của ơn cứu độ”(TLHTXH, 64,65)

GHXHCG là “công cụ”, là “một phần cần thiết để cho tác vụ Phúc Âm hóa của Giáo Hội nên trọn vẹn. Không có gì liên quan đến cộng đồng nhân loại – những tình huống liên quan đến công lý, tự do, phát triển, quan hệ giữa các dân tộc, hòa bình – mà nằm ngoài công cuộc Phúc Âm hóa.” (TLHTXH, 66). Thế nên hôm nay, khi Giáo Hội Việt Nam hướng mắt nhìn về những thực trạng xã hội, cất tiếng “nhận định tình hình”, thì Giáo Hội cũng không đi ngoài con đường Phúc Âm hóa ấy. Bởi con người được Phúc Âm hóa không phải là một hữu thể trừu tượng mà là một hữu thể phụ thuộc vào các vấn đề kinh tế và xã hội. Nên không thể tách rời việc Phúc Âm hóa ra khỏi việc thăng tiến con người. Những hướng nhìn ấy, những tiếng nói ấy đáng trân trọng và quý giá đối với chúng con biết bao nhiêu, nâng đỡ con cái Chúa biết bao nhiêu!

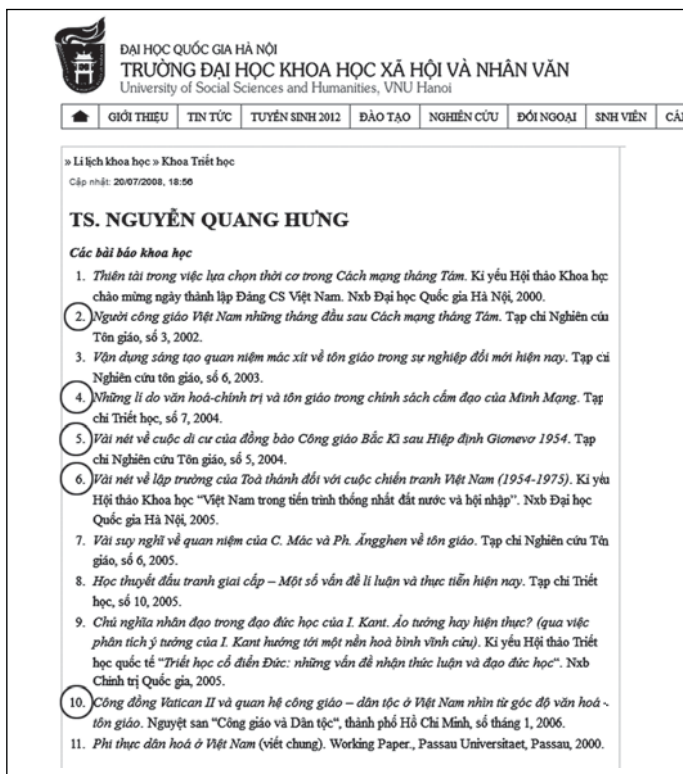
Thế nhưng, kính thưa Hội Thánh mà chúng con đặt trọn niềm hy vọng! Trên nền tảng những nhận định ấy, chúng con mong chờ hơn nữa những hành động cụ thể trong những tình huống cụ thể, mà chí thiết là những tiếng nói bênh vực công lý, những lời hiệp thông cầu nguyện cho nhau, cho những phần thân thể của Giáo Hội đang bị sự dữ bách hại. Xin mở mắt, mở tai để chúng con nhận biết sự thật đang khi chúng con luôn bị bung bít, cột trói. Xin “Mẹ và Thầy” hãy “dạy cho con người biết những đòi hỏi của công lý và hòa bình phù hợp với sự khôn ngoan của Thiên Chúa” (TLHTXH, 63)

Trong sự quang phòng của Cha trên trời, Thập Giá cứu chuộc của Chúa Giêsu, Đấng Bảo Trợ là Chúa Thánh Thần và sự cầu bầu của Đức Mẹ cùng các Thánh, chúng con nguyện cầu để Hội Thánh Việt Nam tràn đầy ân sủng, sức mạnh và lòng can đảm dẫn thân cho công lý và hòa bình, bởi “bình diện cứu chuộc đặng chạm đến chính những tình huống bất công cụ thể cần phải đấu tranh và tình huống công bằng cụ thể cần phải được khôi phục” (TLHTXH, 66), từ đó xây dựng một nền nhân bản toàn diện, để con người thăng tiến một cách đích thực ◆

Tối thứ sáu 11.05.2012, đọc lại thư mời tham dự buổi tọa đàm, chủ đề “Ảnh hưởng của Công đồng Vatican II trên đời sống Giáo Hội và xã hội Việt Nam” vào ngày hôm sau, 12-05-2012, do Câu lạc bộ Phaolô Nguyễn Văn Bình tổ chức, tại 43 Nguyễn Thông Q.3, Sài Gòn. Tôi chú ý đến đoạn “Cuộc Tọa đàm sẽ gồm phần trình bày và gợi ý thảo luận của Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, GSTS Đỗ Quang Hưng, TS Nguyễn Quang Hưng, Lm Thiện Cẩm, Nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu và TS Nguyễn Xuân Nghĩa”. Đức Cha Phaolô, linh mục Thiện Cẩm, các vị Nguyễn Đình Đầu, Nguyễn Xuân Nghĩa tôi đã có dịp biết ít nhiều, trong danh sách còn hai vị Đỗ Quang Hưng và Nguyễn Quang Hưng tôi chưa biết chút gì về họ.

Để có thể “hình dung” trước một phần buổi tọa đàm sáng mai, tôi lên mạng dùng Google Search để tìm hiểu về hai vị này.

Và trên trang web của Đại học Quốc Gia Hà Nội, tôi tìm thấy thông tin về GSTS Đỗ Quang Hưng.



Nhấn vào video VTV1 phỏng vấn ông, nghe hai người hướng dẫn chương trình giới thiệu:” GSTS Đỗ Quang Hưng nguyên là Viện trưởng Viện nghiên cứu Tôn giáo,

Đi dự tọa đàm

◆ KIM CA

ông từng là một giảng viên có uy tín về Lịch sử và Lịch sử báo chí Việt Nam, nhưng niềm đam mê với tín ngưỡng và tôn giáo đã khiến ông chuyển hướng, trở thành giáo sư đầu ngành về nghiên cứu tôn giáo. Những công trình nghiên cứu một cách bài bản về tôn giáo của GS Đỗ Quang Hưng còn góp phần vào việc hoạch định chính sách của đảng và nhà nước”

Thật thú vị! Người nói chuyện về Công đồng Vatican II là một người ngoài Công giáo.

Gõ tiếp cụm từ “TS Nguyễn Quang Hưng” vào ô tìm kiếm của trang Google Search, tôi tìm thấy danh sách các bài viết của ông.

Lướt sơ qua phần Lý lịch khoa học của ông, tôi ngạc nhiên khi thấy bài báo ghi số thứ tự “10”, với tựa đề:” Công đồng Vatican II và quan hệ tôn giáo – dân tộc ở Việt Nam nhìn từ góc độ văn hóa – tôn giáo”.

Thắc mắc bật lên trong đầu tôi: Những người không Công giáo này đã nghiên cứu và họ đã thấy gì về những người Công giáo chúng ta? Họ sẽ nói gì ngày mai? Sự thú vị càng tăng. Tôi quyết định sáng mai sẽ tham dự đoạn đầu của buổi tọa đàm rồi mới đi làm.

Sáng thứ bảy, theo thói quen, tôi đến sớm vài phút, hội trường chưa đầy hai chục người kể cả ban tổ chức. Trễ giờ theo chương trình, nhưng dần dần mọi người cũng đã đến, ngồi gần hết hội trường.

Vừa nghe ông Vương Đình Chữ giới thiệu chương trình, vừa đọc lướt tựa đề các bài tham luận, trong túi tài liệu BTC gửi cho khách tham dự. Tôi chú ý tìm bài của hai người ngoài Công giáo.

Đây rồi! Bài của GSTS Đỗ Quang Hưng: **”HỌC THUYẾT XÃ HỘI CÔNG GIÁO HÔM NAY VÀ NHỮNG DI SẢN TƯ TƯỞNG – THẦN HỌC CỦA CÔNG ĐỒNG VATICAN II”**

Bài của TS Nguyễn Quang Hưng: **”CÔNG ĐỒNG VATICAN II VÀ TRIỂN VỌNG QUAN HỆ CÔNG GIÁO VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM NHÌN TỪ GÓC ĐỘ VĂN HÓA – TÔN GIÁO”**

A! Lại thêm một người không Công giáo nữa: Phát biểu của Luật gia Lê Hiếu Đằng trong lễ kỷ niệm 50 năm Công

đồng Vatican II "**CÔNG ĐỒNG VATICAN II, ĐƯỜNG HƯỚNG NHẬP THỂ DẤN THÂN CỦA ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO VIỆT NAM TRƯỚC ĐÂY VÀ HIỆN NAY**"

Tới đây tôi quyết định..nghỉ việc sáng nay, để tham dự trọn buổi.

Lý do thứ nhất, nội dung Công đồng Vatican II chính người Công giáo đa số cũng chưa tìm hiểu kỹ, nhưng ở đây có những người không Công giáo, ngay cả người không chuyên ngành như ông Lê Hiếu Đằng, họ đã đọc, vậy họ sẽ nói gì lát nữa đây?

Lý do thứ hai, tôi là một thành viên của nhóm học cuốn "Tóm lược Học thuyết XHCG" mấy năm nay, nên đọc tựa đề bài tham luận của GSTS Đỗ Quang Hưng tôi rất ...rất tò mò. Chúng tôi đã học, họ cũng đã nghiên cứu, vậy họ thấy gì, họ sẽ nói gì?

Chấm dứt buổi tọa đàm, cầm trong tay túi tài liệu gồm các bài tham luận, điều gây ấn tượng trong tôi là những bài tham luận của những người không Công giáo. Họ biết nhiều, thậm chí họ có các lý giải lẽ ra phải do chính người Công giáo lý giải!

Ra về lòng khá băn khoăn. Người Công giáo chúng ta đã tìm biết được đến đâu giáo huấn về những thực tại **xã hội ngày nay**, của chính Giáo Hội mình?! Thực tế, mời quý vị xem qua kết quả một cuộc khảo sát bỏ túi, nhóm Học hỏi Giáo Huấn Xã Hội Công giáo Sài Gòn chúng tôi vừa thực hiện.

Câu hỏi đơn giản chúng tôi đặt ra là:

1. Trước khi cầm trên tay phiếu này, bạn có từng nghe (hoặc đọc) cụm từ "**Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội Công giáo**" hoặc "**Học thuyết Xã hội Của Giáo Hội Công giáo**" chưa?

2. Cụ thể là văn kiện:

Câu 2 để chúng tôi kiểm chứng xem người trả lời có hiểu đúng câu hỏi 1 không. Kết quả: Ở một số giáo xứ tại Sài Gòn, nhóm thứ nhất, với **84 bạn**, trong đó đa số là **Giáo lý viên có 20 bạn đã từng nghe rồi, 64 bạn chưa nghe**, nhóm thứ hai **60 học viên** một lớp **Giáo lý Hôn nhân**, chỉ có **1 bạn đã nghe** nói tới, còn lại **59 chưa từng nghe**.

Trong đó, hầu hết số người đã nghe nói đến cụm từ là người ở độ tuổi trên 30.

Bởi vậy, điều gây ấn tượng trong tôi là những bài tham luận của những người không Công giáo. Họ biết nhiều, thậm chí họ có các lý giải lẽ ra phải do chính người Công giáo lý giải! Còn người Công giáo chúng ta đã tìm biết được đến đâu giáo huấn về những thực tại xã hội ngày nay, của chính Giáo Hội mình?

Nếu hầu hết chúng ta đều chưa biết, thì lỗi này do ai??♦

HỌC THUYẾT XÃ HỘI CÔNG GIÁO HÔM NAY VÀ NHỮNG DI SẢN TƯ TƯỞNG – THẦN HỌC CỦA CÔNG ĐỒNG VATICAN II

♦ Gs. Ts **ĐỖ QUANG HƯNG**

(Tập tư liệu bài nói chuyện của tác giả dài 16 trang khổ A4, do khuôn khổ Tập san, chúng tôi tạm không trích phần đầu (trang 1 đến 14) những gì tác giả viết về Công đồng và GHXH đều đã được nhiều tác giả Công giáo nói đến, chỉ trích nguyên bản photocopy phần cuối vì nói lên suy tư của tác giả việc áp dụng GHXH trong bối cảnh xã hội VN hôm nay - Chủ thích BBT Tập san GHXH)

"...Khi Giáo Hội Công giáo Việt Nam quan tâm đến Học thuyết Xã hội Công giáo thì điều này có ảnh hưởng gì đến mối quan hệ với Nhà nước và xã hội?"

Theo suy nghĩ của chúng tôi cần hiểu vấn đề này trên hai mặt. Trước hết, nghiên cứu về Chủ nghĩa thế tục và Nhà nước thế tục từ giữa thế kỷ XX trở lại đây cho thấy, cùng với sự phục hồi và phát triển mạnh của tôn giáo thế giới, dù rằng mô hình nhà nước thế tục vẫn tỏ ra thích hợp, tích cực trong việc giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước và Giáo Hội trên phạm vi toàn cầu, nhưng các tổ chức tôn giáo với bản năng nguyên ủy của nó là "những đoàn thể áp lực", trong điều kiện phục hồi và phát triển như hiện nay thì xu thế giải thế tục tất yếu xuất hiện. Nhiều nghiên cứu, đặc biệt của A.Beger đã phác họa một số yếu tính của xu thế này: tôn giáo ngày nay không chịu chấp nhận việc bị gạt ra bên lề xã hội, thu hẹp vào đời sống cá nhân. Ngược lại, các tổ chức tôn giáo đã thể hiện xu thế "đòi lại các vị trí đã mất" trên mọi phương diện kinh tế, xã hội, chính trị...

Mặt khác, chúng tôi có nhận xét rằng, với các tổ chức tôn giáo, riêng đối với Giáo Hội Công giáo Việt Nam, hơn một thập kỷ nay đã có nhiều dấu hiệu cho thấy nhu cầu chấm dứt thời kỳ "xin - cho", đồng thời trong điều kiện một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đang hình thành rõ rệt thì Giáo Hội hoàn toàn có khả năng biến mình trở thành một "tôn giáo dân sự". Điều này có thể chưa thật rõ nét vì "khung cảnh xã hội" có những điểm chưa chín mùi, nhưng nếu xét theo khuynh hướng thì đã khá rõ ràng.

Chúng ta có thể rút ra một số nhận xét khác về thái độ của Công giáo Việt Nam với học thuyết này, nói cách khác mức độ thâm thấu những tư tưởng đổi mới của Công đồng của người Công giáo Việt Nam hiện nay. ▶

-Thứ nhất, từ một Giáo Hội vốn bị động và co cụm do đặc tính lịch sử lâu dài, Giáo Hội Công giáo Việt Nam ngày hôm nay đã và đang có những biểu hiện mạnh mẽ như một “tôn giáo thật sự”. Nói cách khác, Giáo Hội không chỉ thể hiện xu thế “giải tục hóa” trên lý thuyết mà còn có nhiều hoạt động tôn giáo và xã hội tương ứng. Bên cạnh việc giành lại “các vị trí đã mất” trong thị phần truyền giáo, việc “hiện diện xã hội” như hôm nay là một dấu hiệu rõ nét của xu thế ấy.

-Thứ hai, Học thuyết Xã hội Công giáo trong điều kiện cụ thể của nền thần học Á châu ngày hôm nay là sự hỗ trợ và bổ sung cho nhau. Các xã hội châu Á trong đó có Việt Nam luôn đứng trước những thách đố của sự đa dạng văn hóa tôn giáo, của khung cảnh chính trị, xã hội, nhất là khung cảnh của một khu vực vốn nghèo đói và lạc hậu đang trên đường phát triển... Vì thế khi vận dụng Học thuyết Xã hội Công giáo vào đời sống tôn giáo và xã hội dường như cùng lúc có thể thỏa mãn hai mục tiêu: tìm thấy một vị thế và tương quan mới trong quan hệ với Nhà nước và mặt khác, quan trọng không kém là tự nó có thêm sức mạnh của một thực tại xã hội, sự “hiện diện giữa đời” của giới Công giáo sẽ rõ nét hơn.

-Thứ ba, với bản thân người Công giáo những hoạt động thực thi ý tưởng của học thuyết này tự nó có “tính cách cá nhân”, tự nguyện... cả về phương diện tổ chức (tư cách của một Ủy ban trong Hội đồng Giám mục Việt Nam) lẫn cá nhân, đối với mỗi giáo dân tự quyết định thái độ của mình khi tham gia những hoạt động này. Vì thế, rất sâu xa, đây lại chính là một phương thức nâng cao vị thế người giáo dân cũng như những hiểu biết, thái độ xã hội của họ trong việc xây đắp đường hướng thần học giáo dân, một trong những việc chủ chốt có tính chiến lược của Giáo Hội Công giáo Việt Nam hôm nay.

3. Mấy ý kiến kết luận

3.1. Như trên đã nói, sự ra đời của Ủy ban Công lý và Hòa bình, Ủy ban trẻ nhất trong cơ cấu Hội đồng Giám mục Việt Nam cũng là biểu hiện tập trung của sự quyết tâm triển khai một cách bài bản của Học thuyết Xã hội Công giáo trong đời sống tôn giáo và xã hội của người Công giáo Việt Nam hiện nay.

Nếu nghiên cứu văn bản Dự thảo Quy chế Ủy ban Công lý và Hòa bình của Ủy ban ngày khi ra mắt, ghi nhận đầu tiên là Ủy ban có cái nhìn toàn diện trong mối quan hệ với Ủy ban này của Tòa Thánh, dựa trên căn bản Thánh Kinh và Thần học của hai mục tiêu Công lý và Hòa bình. Mục tiêu cụ thể của Ủy ban không chỉ nhằm hướng dẫn cho các tín hữu tìm hiểu những vấn đề công lý và hòa bình theo Giáo huấn xã hội Công giáo hiện nay mà còn bao chứa những mục tiêu xã hội rộng lớn như bảo vệ nhân phẩm (nhất là người nghèo), xây dựng cộng đồng xã hội theo Học thuyết Xã hội Công giáo, cổ vũ tinh thần dân tộc trong nhân loại, bảo vệ môi trường...

Cũng cần lưu ý rằng trong hoạt động của mình, Ủy ban vận hành trong những Nguyên tắc vừa có tính chiến lược vừa cụ thể như: kết hợp nguyên tắc “đạo đức Kitô giáo, xã hội Công giáo”; “tinh thần Bác ái Chúa Kitô” với những nguyên tắc hỗ trợ, dẫn thân, tự nguyện, khuyến khích việc tham gia hoạt động xã hội, tham gia các tổ chức xã hội... Ủy ban cũng tự xác định cho mình những phạm vi hoạt động phong phú như tổ chức huấn luyện, đào tạo nhân bản cho các tình nguyện viên; tọa đàm, truyền thông đại chúng, tổ chức các hoạt động cộng đồng vì hòa bình, môi trường, vì các nạn nhân xã hội, tăng cường ý thức xã hội về công lý và hòa bình...

Đối chiếu những hoạt động này của Giáo Hội với những hoạt động phong phú và bao quát của Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình, có thể ghi nhận thêm một sự “hội nhập” của người Công giáo Việt Nam với Kitô hữu toàn cầu, gắn bó hơn với những suy tư và nhịp thở của Tòa Thánh.

3.2. Những di sản tư tưởng – thần học của Công đồng quả thực là một “công trường vĩ đại”, nói như Gm. Nguyễn Văn Hòa: “Các văn kiện của Công đồng, không trình bày một tín điều nào mới, nhưng nhờ các văn kiện đó, Công đồng đã đem lại cho Giáo Hội một nguồn sáng mới để dẫn tới một sức sống mới”, hoặc như ý kiến của Hồng y Phạm Minh Mẫn: “Nhìn lại Giáo huấn của Công đồng Vatican II sau 40 năm ban hành là nhằm khám phá lại chân tính, ơn gọi và sứ vụ của Giáo Hội trong bối cảnh xã hội hiện nay, đồng thời cũng nhằm xác định lại hướng đi mục vụ và đổi mới bản thân cộng đoàn Giáo Hội địa phương của mình, theo như Giáo huấn của Giáo Hội đòi hỏi”, đã không chỉ giúp người Công giáo Việt Nam “tái khám phá nhiệt huyết và động lực của Công đồng Vatican II sau năm mươi năm”, mà còn chỉ ra cho người Công giáo Việt Nam những phương thức sống đạo mới, trong đường hướng của “Ánh sáng thế gian”, những chỉ dẫn của Đức Giáo hoàng hiện nay và những nhu cầu khách quan của dân tộc, đất nước.

3.3. Điều mà chúng tôi một lần nữa muốn ghi nhận là, Học thuyết Xã hội Công giáo khi được triển khai vào thực tiễn một Giáo Hội địa phương như ở nước ta, chắc chắn tự nó chứa đựng những giá trị tôn giáo và xã hội. Vấn đề là, cũng giống như một vấn đề có tính vĩ mô, từ phía các tôn giáo chắc hẳn phải gắn những hoạt động ấy làm sao thích ứng được với môi trường chủ nghĩa xã hội và ngược lại, từ phía nhà nước và xã hội, cũng cần chủ động khai thác những mặt tích cực của đường hướng canh tân đổi mới của Công đồng Vatican II cũng như những ý tưởng về Công lý và Hòa bình, phẩm giá con người và tiến bộ xã hội của Học thuyết Xã hội Công giáo ngày hôm nay. Cả hai phía, trên cơ sở của nhu cầu dân tộc và phát triển, tìm kiếm và phát huy sự đồng thuận xã hội, chắc hẳn sẽ có cái nhìn hiện thực và tích cực hơn của đường hướng mới mẻ này nơi người Công giáo Việt Nam.”

(tiếp theo chủ thích trang 12 và hết)

3. Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo (số 2038) đã viết như sau về tầm quan trọng của kinh nghiệm sống của các tín hữu: "Trong việc giảng dạy và áp dụng luân lý Kitô giáo, Hội Thánh cần đến sự tận tâm của các mục tử, kiến thức của các nhà thần học và sự đóng góp của mọi người Kitô hữu và mọi người thiện chí. Đức tin và việc thực hành Tin Mừng đem lại cho mỗi người một kinh nghiệm về đời sống "trong Đức Kitô", kinh nghiệm này soi sáng cho họ và giúp họ có khả năng đánh giá những thực tại thần linh và nhân linh theo Thần khí của Thiên Chúa. Như vậy Chúa Thánh Thần có thể dùng những kẻ thấp hèn nhất, để soi sáng cho những người thông thái và những người có chức phận cao trọng hơn.
4. Chẳng hạn như qua cuộc cách mạng Pháp 1789 và cuộc cách mạng Cộng sản ở Nga 1917, Giáo Hội quan tâm đến quyền người dân làm chủ chính quyền (chứ không phải chính quyền do cha truyền con nối), đến quyền lợi của lớp vô sản (họ có những yêu sách theo sự công bằng, chứ không chỉ dựa trên sự tùy tiện của lòng hảo tâm bác ái).
5. Nói theo ngôn ngữ của thần học: ex fide, ex ratione, ex experientia.
6. Xem thêm GM Nguyễn Thái Hợp, Một cái nhìn ... chương Hai: Sứ điệp xã hội trong Kinh Thánh.
7. Nên lưu ý là trong Kinh Thánh, từ Justice áp dụng không những cho tương quan giữa con người với nhau, mà còn giữa con người với Thiên Chúa (sự "công chính").
8. Vài học giả tiêu biểu : Adam Smith (1723-1790); David Ricardo (1772-1823).
9. Chẳng hạn như : các chân phước Antoine-Frédéric Ozanam y Adolf Kolping, các hồng y Manning, Gibbons và Mermillod , giám mục Von Ketteler, linh mục Taparelli d'Azeglio SJ, các giáo dân Léon Harmel, Albert de Mun và René de la Tour du Pin.
10. Escuela de Agentes de Pastoral Diocesis de Plasencia, Formacion basica. Doctrina Social de la Iglesia, 2009.
11. AA.VV. Manual de doctrina social de la Iglesia, obra coordinada por Alfonso A. Cuadron, BAC, Madrid 1993, pp.814.
12. Đức Phaolô VI đã thành lập ngày Hòa bình thế giới, được cử hành hằng năm vào ngày 1/1, kể từ năm 1968.
13. Xc. Tông huấn hậu thượng hội đồng Eccléia in America số 54.





Mẹ Têrêxa Calcutta, chứng nhân của Tin Mừng thời hiện đại. Mẹ là mẫu gương của Giáo huấn Xã hội Công giáo. Dưới đây là những ý tưởng đậm nét Giáo huấn Xã hội của Mẹ lúc nói đến Người Nghèo khổ:

Người nghèo không chỉ khát nước, họ còn khát sự thật, hòa bình và công lý.

Người nghèo thiếu vải che thân không chỉ cần quần áo, họ còn cần lòng từ tâm của mọi người dành cho họ không phải phát xuất từ lòng thương hại mà vì phẩm giá con người.

Người nghèo không nhà không cửa, họ cần một chỗ ở đủ che mưa che nắng, chỗ ở đó tràn ngập nụ cười, tràn ngập niềm vui.

Người nghèo bị bệnh cần được chăm sóc y tế, nhưng sự chăm sóc đó đến từ một bàn tay sẵn sàng giúp đỡ và một nụ cười yêu thương.

Những người bị xã hội từ chối, loại bỏ và không được yêu thương, là tù nhân, người nghiện ngập, kẻ đang hấp hối, những người bơ vơ sống cô độc, bị

thiệt thòi, hạ tầng cùng đinh và người phong cùi ... những người sống trong nghi ngờ vì lòng tin nhầm lẫn, họ không tiếp cận được ánh sáng của Chúa Kitô, sự bình an của Thiên Chúa, tâm hồn luôn chất chứa ưu sầu, phiền muộn ... họ cảm thấy mình là gánh nặng cho xã hội, họ mất tất cả hy vọng và niềm tin vào cuộc sống, cuộc đời họ vắng bóng nụ cười và không còn ý thức rằng : nụ cười có thể đem lại sự bình an, hạnh phúc, đó là cử chỉ của tình yêu và tình bạn.

Người nghèo là những tất cả hạ tầng người nói trên, tự sâu thẳm cõi lòng của họ mong chúng ta tình yêu – nhưng là tình yêu của Chúa Giêsu trong Tin Mừng!

Vì chúng ta là môn đệ của Chúa Giêsu, nên không được quay lưng với người nghèo khổ.

Mẹ Têrêxa Calcutta

